Sieuthimaylanh
SINCE 2002

VN-PCSVN1614

DAIKIN

SkyAir

THỔI TRÒN

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

MỘT CHIỀU LẠNH [50Hz]

R-410A

https://sieuthimaylanh.com

Dãy sản phẩm mới đa dạng của

Dãy sản phẩm

	Series	09	13	18	21	24	
	Btu/h	9,200	13,000	18,000/17,700*1	21,000	24,200	
	kW	2.7	3.8	5.3/5.2*1	6.2	7.1	
Pair	LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN 〈Thổi tròn〉 THỔI TRÒN						
	Dàn lạnh		FCNQ13MV1	FCNQ18MV1	FCNQ21MV1		
	Dàn nóng		RNQ13MV1	RNQ18MV1	RNQ21MV1		
	LOẠI ÁP TRẦN		MỚI	MỚI	MỚI	MỚI	
	Dàn lạnh		FHNQ13MV1V	FHNQ18MV1V	FHNQ21MV1V	FHNQ24MV1V	
	Dàn nóng		RNQ13MV1V	RNQ18MV1V	RNQ21MV1V	RNQ24MV1V	
	LOẠI DẤU TRẦN NỐI ÓNG GIÓ — ÁP SUẤT TĨNH THẤP	MỚI	MỚI	MỚI	MỚI	MỚI	
	Dàn lạnh	FDBNQ09MV1V	FDBNQ13MV1V	FDBNQ18MV1V	FDBNQ21MV1V	FDBNQ24MV1V	
	Dàn nóng	RNQ09V1V	RNQ13MV1V	RNQ18MV1V	RNQ21MV1V	RNQ24MV1V	
	ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH						
	Dàn lạnh						
	Dàn nóng						

Dàn lạnh	MỚI	MỚI		MỚI		MỚI		MỚI	
Dàn lạnh	RNQ09MV1V	RNQ13MV1V	RNQ13MV1	RNQ18MV1V	RNQ18MV1	RNQ21MV1V	RNQ21MV1	RNQ24MV1V	

Chú ý: *1Áp dụng cho các model FDBNQ. *2Áp dụng cho các model FHNQ-MV1V.
*3Áp dụng cho các model FHNQ-MV1. *4 Áp dụng cho các model FDMNQ

https://sieuthimaylanh.com

dòng Skyair

R-410A

SkyAir

	26	30		36		42	48
	26,000	30,000		36,000/34,500*2/35,000*3		42,600/42,000*3,4	48,000
	7.6	8.8		10.6/10.1*2/10.4*3		12.5/12.3*3,4	14.1
	FCNQ26MV1	FCNQ30MV1		FCNQ36MV1		FCNQ42MV1	FCNQ48MV1
	RNQ26MV1 / RNQ26MY1	RNQ30MV1	RNQ30MY1	RNQ36MV1	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1
	FHNQ26MV1	MỚI FHNQ30MV1V	FHNQ30MV1	MỚI FHNQ36MV1V	FHNQ36MV1	FHNQ42MV1	FHNQ48MV1
	RNQ26MY1	RNQ30MV1V	RNQ30MY1	RNQ36MV1V	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1
	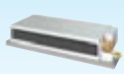 FDBNQ26MV1						
	RNQ26MY1						
	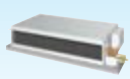 FDMNQ26MV1	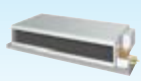 FDMNQ30MV1		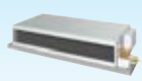 FDMNQ36MV1		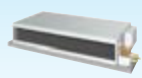 FDMNQ42MV1	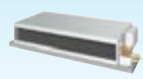 FDMNQ48MV1
	RNQ26MV1 / RNQ26MY1	RNQ30MV1	RNQ30MY1	RNQ36MV1	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1
	RNQ26MV1 / RNQ26MY1	MỚI RNQ30MV1V	RNQ30MV1	RNQ30MY1	MỚI RNQ36MV1V	RNQ36MV1	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1

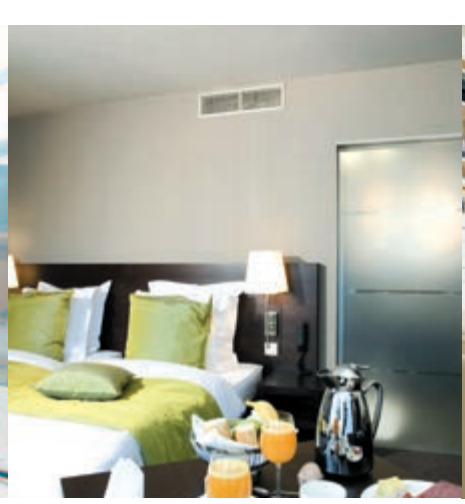

Chuẩn mực mới từ dàn lạnh
Cassette thổi gió đồng nhất 360 độ

FCNQ13/18/21/26/30/36/42/48MV1

THỔI TRÒN

Độ ồn

43/32dB(A)

Cao Thấp

FCNQ36M (220V)

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh

Điều khiển từ xa LCD có dây

BRC1C61

Lưu ý: Không bao gồm cáp nối điều khiển từ xa. Cần trang bị riêng khi lắp đặt

Điều khiển điều hướng từ xa

(Điều khiển từ xa có dây)

BRC1E62

Lưu ý: Không bao gồm cáp nối điều khiển từ xa. Cần trang bị riêng khi lắp đặt

Điều khiển từ xa LCD không dây

Dàn lạnh cần gắn thêm bộ nhận tín hiệu

BRC7F633F

Bộ nhận tín hiệu (loại lắp sàn)

Điều khiển không dây và bộ phận tín hiệu được bán theo bộ

https://sieuthimaylanh.com

Tránh nhiệt độ không đồng đều và gió lùa gây khó chịu

Cảm Giác Thoải Mái Được Tăng Cường Nhờ Luồng Gió Thổi Tròn

Luồng gió 360°

- Phân bổ nhiệt độ đồng đều

Phân bố gió tạo sự thoải mái cho cả không gian điều hòa

Sự thoải mái vẫn được duy trì ngay cả khi nhiệt độ cài đặt trong phòng tăng lên 1ºC

Gió thổi nhẹ với hướng thổi tròn

- Tăng tính tiện nghi

Luồng gió 360° duy trì sự thoải mái ngay cả khi tốc độ gió thấp.

Nếu nhiệt độ cài đặt tăng từ 1 đến 1.5°C, và tốc độ gió giảm 25%, bạn vẫn cảm nhận được nhiệt độ và sự thoải mái không đổi.

Thích hợp với mọi không gian lắp đặt

- Gió được thổi ra từ các miệng gió ở góc dàn lạnh, độ thoải mái sẽ lan truyền rộng rãi hơn.

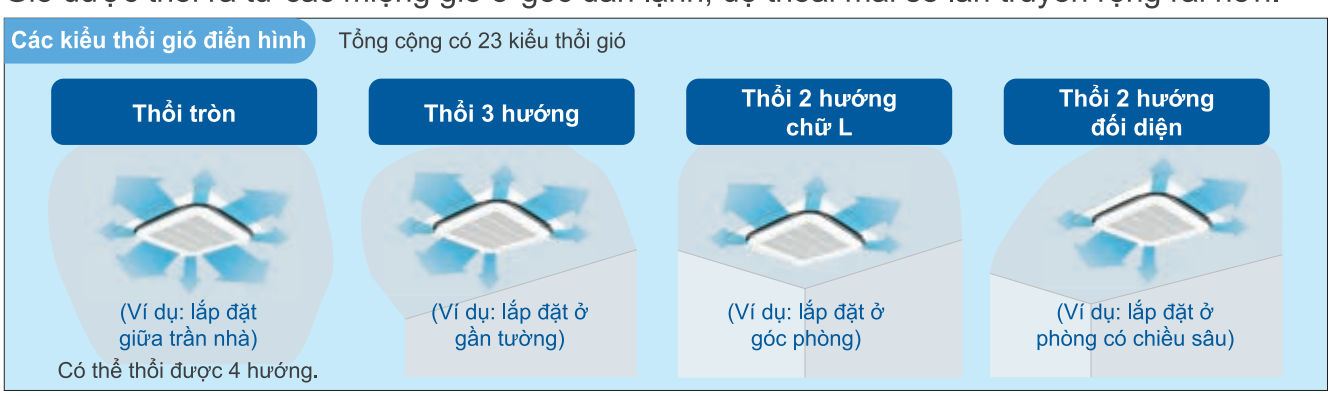

Lưu ý: Một kiểu mặt nạ được sử dụng đồng nhất cho tất cả các kiểu thổi gió. Ngoài kiểu lắp đặt thổi tròn, cần sử dụng tấm chắn miệng thổi gió (phụ kiện tùy chọn) cho tất cả các kiểu còn lại để đóng các miệng gió không sử dụng.
Độ ồn gia tăng khi sử dụng thổi 2 hướng hoặc 3 hướng.

Lớp phủ chống bụi và vi khuẩn: vệ sinh máy dễ dàng hơn

Mặt nạ được phủ một lớp vật liệu không thấm bụi

- Để ngăn bụi bám vào, mặt nạ đã được phủ một lớp chống bụi bẩn.

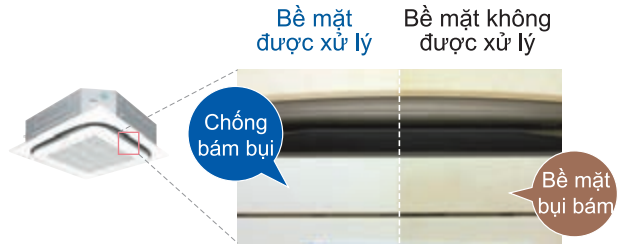

• Điều kiện sau khi tiếp xúc với khói thuốc lá (600 điếu) trong 1m³ không gian kín.

- Cánh đảo gió không nghiêng

  Nước ngưng tụ và bụi bẩn khó bám vào cánh đảo gió không nghiêng. Dễ dàng làm sạch

- Phin lọc được xử lý chống ăn mòn và nấm mốc

  Ngăn ngừa nấm mốc và sinh vật phát triển từ bụi và hơi nước bám vào phin lọc

https://sieuthimaylanh.com

Mặt nạ vuông đồng nhất

- Kích thước mặt nạ đồng nhất cho tất cả các model, FCNQ13-48M, đảm bảo tính thẩm mỹ đồng nhất khi nhiều thiết bị được lắp đặt.

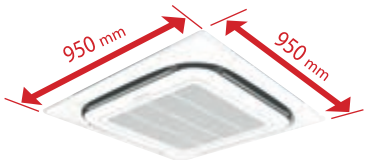

Giống nhau ở tất cả các model

Nhỏ gọn và hoạt động êm

dB(A)

Dàn lạnh	Cao	Thấp
13/18M	31	28
21/26M	35	28
30/36M	43	32
42M	44	34
48M	44	36

Lưu ý: giá trị quy đổi phòng không dội âm, đo theo thông số và tiêu chuẩn JIS. Giá trị có thể thay đổi trong vận hành thực tế do tác động của điều kiện xung quanh.

Sảng khoái và thuận tiện tối ưu nhờ 2 chế độ thổi gió

Lưu ý: Hướng gió được cài đặt ở vị trí tiêu chuẩn khi xuất xưởng.
Vị trí có thể được thay đổi bằng điều khiển từ xa

Hướng gió	Cài đặt tiêu chuẩn	Cài đặt chống làm bẩn trần*
Yêu cầu mong muốn	Vị trí tiêu chuẩn ngăn chặn gió lùa	Khuyến khích sử dụng tại các cửa hàng có trần màu sáng cần làm sạch thường xuyên
Đảo gió tự động	Đảo gió tự động trong khoảng từ 15° đến 60°	Đảo gió tự động trong khoảng từ 25° đến 60°
Cài đặt hướng thổi theo 5 hướng	Có thể cài đặt với 5 mức khác nhau trong khoảng 15° đến 60°	Có thể cài đặt với 5 mức khác nhau trong khoảng 25° đến 60°
Điều khiển hướng thổi tự động	Hướng thổi được cài đặt tự động về vị trí được lưu trước đó.	

Lưu ý:
*1. Hướng gió được cài đặt ở vị trí tiêu chuẩn khi xuất xưởng. Vị trí có thể được thay đổi bằng điều khiển từ xa
*2. Nên đóng các miệng gió ở các góc dàn lạnh

• Phù hợp với trần cao

Luồng gió sảng khoái được thổi xuống sàn ngay cả đối với các không gian có trần nhà cao.

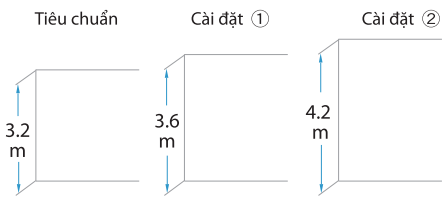

Chế độ thổi tròn có thể được sử dụng cho trần cao lên đến 4.2m (30M-48M)

■Tiêu chuẩn cho độ cao trần và số miệng gió
(Chiều cao trần là giá trị tham khảo)

		Số miệng gió được sử dụng							
		13-26M				30-48M			
		Thổi tròn	Thổi 4 hướng	Thổi 3 hướng	Thổi 2 hướng	Thổi tròn	Thổi 4 hướng	Thổi 3 hướng	Thổi 2 hướng
Chiều cao trần	Tiêu chuẩn	2.7 m	3.1 m	3.0 m	3.5 m	3.2 m	3.4 m	3.6 m	4.2 m
	Mức ①	3.0 m	3.4 m	3.3 m	3.8 m	3.6 m	3.9 m	4.0 m	4.2 m
	Mức ②	3.5 m	4.0 m	3.5 m	—	4.2 m	4.5 m	4.2 m	—

Lưu ý: Cài đặt khi xuất xưởng: độ cao trần tiêu chuẩn và thổi tròn.
Chiều cao trần ở mức (1) và (2) có thể được cài đặt bằng điều khiển từ xa khi lắp đặt.

• Hai bộ cảm biến nhiệt có thể lựa chọn

Cả dàn lạnh và điều khiển từ xa có dây (tùy chọn) đều có gắn bộ cảm biến nhiệt. Cảm biến nhiệt có thể được gắn tại dàn lạnh hoặc vị trí lắp điều khiển từ xa có dây, để tăng thêm sự tiện dụng và gần với khu vực điều hòa hơn. Cần cài đặt tính năng này ngay khi bắt đầu lắp đặt.

*Phải sử dụng bộ cảm biến nhiệt tại dàn lạnh khi thiết bị được điều khiển từ phòng khác.
**Bộ điều khiển không dây không có bộ cảm biến nhiệt.

• Tốc độ quạt có thể thay đổi: Cao/Thấp

• Hẹn giờ Tắt/Mở

Máy bắt đầu hoạt động khi thời gian cài đặt sàn của hẹn giờ MỞ trôi qua và dừng hoạt động khi đến thời gian cài đặt sàn của hẹn giờ TẮT.

Lắp đặt nhanh chóng và dễ dàng

- Với độ dày chỉ 256 mm, máy có thể được lắp đặt bên dưới các trần nhà hẹp (13-26M)

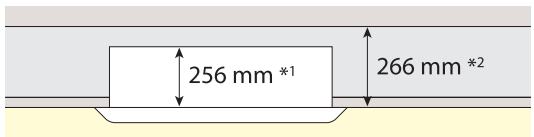

*1 Độ dày 298 mm với model 298 30-48M
*2 Độ dày 308 mm với model 30-48M

• Dễ dàng điều chỉnh độ cao

Mỗi góc máy đều có vít điều chỉnh giúp cho việc thay đổi độ cao khi treo máy trở nên đơn giản.

Lưu ý: Nếu lắp đặt thiết bị điều khiển từ xa không dây tùy chọn, thiết bị thu tín hiệu gọn nhẹ được lắp vào một trong các ô điều chỉnh.

• Nhờ trọng lượng nhẹ, không cần sử dụng thiết bị nâng khi lắp đặt đối với tất cả các model

• Có thể lắp máy theo bất cứ hướng nào

Hướng của lưới hút gió có thể được điều chỉnh sau khi lắp đặt, tạo sự đồng nhất cho toàn không gian có nhiều máy được lắp đặt.

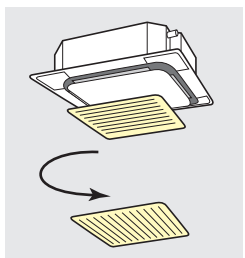

• Bơm nước xả được trang bị như phụ kiện tiêu chuẩn với mức nâng 850 mm.

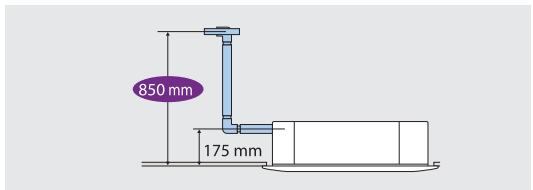

• Đầu nối ống nước xả trong suốt

Vì đầu nối ống nước xả trong suốt, sau khi lắp ống nước xả có thể dễ dàng kiểm tra nước xả đi Cài đặt ở mức cao cho phép gió thổi xa nhất, cài đặt ra qua đầu nối.

• Kết nối tiêu chuẩn DIII-NET

Có thể kết nối với hệ điều khiển trung tâm không cần phụ kiện.

https://sieuthimaylanh.com

Dễ dàng bảo dưỡng

- Có thể kiểm tra tình trạng của máng nước xả và nước xả bằng cách mở nút nước xả và lưới hút gió.

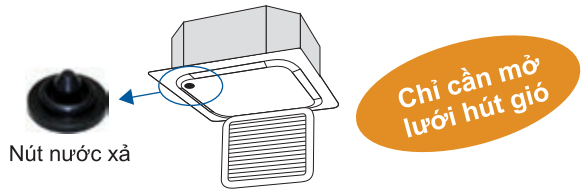

- Với phin lọc siêu bền (phụ kiện tùy chọn), không cần thực hiện bảo dưỡng trong vòng 4 năm đối với các cửa hàng và văn phòng thông thường.

Phụ kiện cần thiết đối với máy vận hành trong môi trường đặc biệt

Phin lọc siêu bền

Ngay cả trong môi trường nhiều khói, máy điều hòa phải hoạt động liên tục, phin lọc siêu bền chỉ cần được thay mỗi năm một lần.

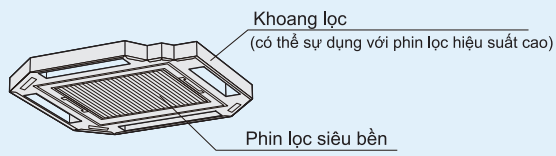

Môi trường nhiều khói: Thay phin lọc hàng năm
*Đối với mật độ bụi 0.3mg/m^3 (Cần máy làm sạch không khí riêng biệt)
1 năm (khoảng 5,000 giờ) ≒ 15 giờ/ngày x 28 ngày/tháng x 12 tháng/năm

Văn phòng và cửa hàng thông thường: Thay phin lọc mỗi 4 năm
*Đối với mật độ bụi 0.3mg/m^3
4 năm (khoảng 10,000 giờ) ≒ 8 giờ/ngày x 25 ngày/tháng x 4 năm

Phin lọc hiệu suất cao

Có hai loại: độ màu 65% và 90%.

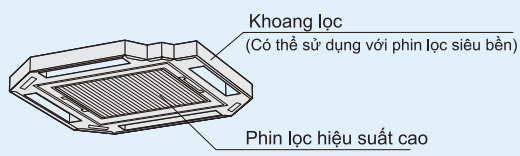

Đáy cách điện cho tình trạng độ ẩm cao

Mặt cách điện được sử dụng khi nhiệt độ 30ºC và độ ẩm tương đối 80%

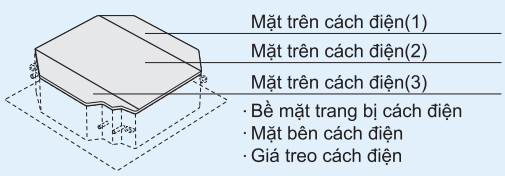

Đệm mặt nạ

Chỉ sử dụng khi có không gian tối thiểu giữa trần treo và tấm trần.

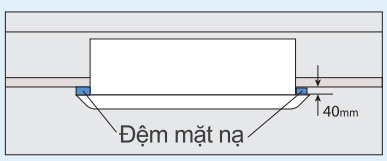

Lưu ý: Một số cấu trúc trần nhà có thể gây khó khăn cho việc lắp đặt.
Hãy liên hệ với đại lý bán hàng của Daikin trước khi lắp đặt.

Tấm chắn miệng thổi

Các chi tiết bịt kín sẽ khóa các khe hở thoát khí không sử dụng đến trong chế độ thổi 2 luồng và 3 luồng.

Ống nhánh (loại ống tròn nối trực tiếp)

Ống tròn có thể được lắp vào máy không cần khoang.

Một cổng mặt bít để kết nối trực tiếp với ống gió tròn được cung cấp. Cũng có thể trang bị đặt buồng ống nhánh sẵn có (lỗ khe vuông).

Bộ cấp gió tươi

Chú ý 1.2

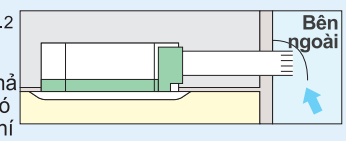

khi sử dụng bộ nạp gió tươi này, có thể lắp đặt thêm ống dẫn để tăng khả năng hút không khí từ bên ngoài. Có 2 loại khoang dùng để dẫn không khí vào: không có ống nối chữ T và có ống nối chữ T

Các thiết bị có thể được lắp đặt theo các cách khác nhau như sau:

Loại khoang (Không có ống nối chữ T và quạt) Chú ý 3.4

KDDP55B160

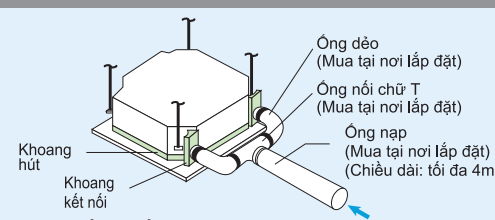

Loại khoang (Có ống nối chữ T và không có quạt) Chú ý3.4

KDDP55B160K

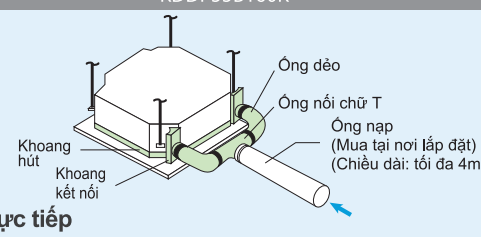

Loại lắp trực tiếp

KDDP55X160A

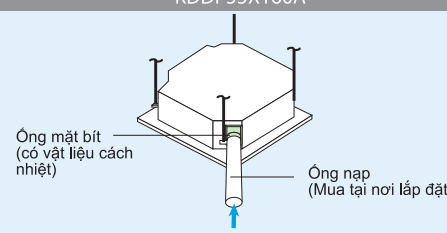

Chú ý:
1 sử dụng phụ kiện tùy chọn sẽ làm gia tăng độ ồn.
2 Các ống nối, lưới chắn côn trùng, đệm chống cháy, phin lọc khí và các phụ kiện cần thiết khác được mua tại chỗ.
3 Cần có quạt không khí bên ngoài lắp kèm thiết bị điều hòa không khí. Cần có thiết bị PCB (KRP1C63) tùy chọn để lắp khóa liên động.
4 Chúng tôi khuyên rằng lưu lượng khí ngoài trời đưa vào qua bộ hút khí chỉ nên giới hạn ở 10% tỷ lệ luồn khí tối đa của dàn lạnh.Việc hút nhiều luồng khí hơn sẽ làm tăng độ ồn khi vận hành và cũng có thể ảnh hưởng đến nhiệt độ thoát ra.

https://sieuthimaylanh.com

Cải tiến thành hệ thống nhỏ gọn và hoạt động êm ái.

FHNQ

MỚI 13/18/21/24/30/36MV1V
26/30/36/42/48MV1

Độ ồn
44/40dB(A)
Cao Thấp
FHNQ21M
(220V)

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh.

Điều khiển từ xa LCD có dây

BRC1NU61

Lưu ý: Bộ điều khiển không đi kèm dây nối. Cần trang bị riêng khi lắp đặt

Bộ điều khiển từ xa LCD không dây

Dàn lạnh cần lắp thêm bộ nhận tín hiệu điều khiển

BRC7NU66

Bộ nhận tín hiệu (loại lắp sẵn)

Điều khiển từ xa không dây và bộ nhận tín hiệu được bán kèm thành một bộ.

https://sieuthimaylanh.com

Phân tán không khí trong lành khắp không gian phòng

- Đảo gió tự động (lên & xuống) mang lại sự thoải mái cho khắp cả phòng.
- Miệng gió rộng giúp phân tán luồng gió với góc mở 100°.
- Gió được thổi hướng xuống với góc 50°.

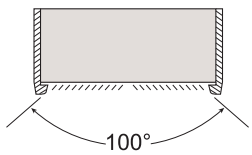

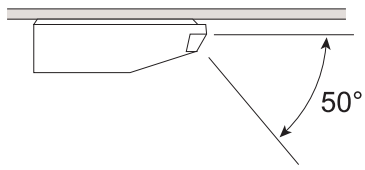

- Có thể lắp đặt trên trần cao 3.5m

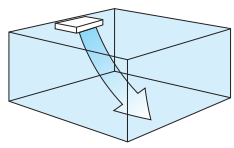

- Tốc độ quạt có thể điều chỉnh: Cao/Thấp
- Chế độ "Làm khô"

  Chế độ làm khô được điều khiển bằng vi xử lý để hạn chế những sự thay đổi đột ngột và khó chịu về nhiệt độ không khí.

Hoạt động êm ái

- Độ ồn đã được giảm xuống đối với loại máy áp trần.

(220V) dB(A)

Dàn lạnh	Cao	Thấp
13M	43	39
18/21M	44	40
26/30M	45	40
36/42M	48	42
48M	49	43

Luu ý: Các giá trị được đo trong phòng cách âm theo giới hạn và tiêu chuẩn JIS (Nhật Bản). Trong hoạt động thực tế, các giá trị trên có thể cao hơn chút ít do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

Sử dụng quạt thổi và các công nghệ giảm thiểu tiếng ồn.

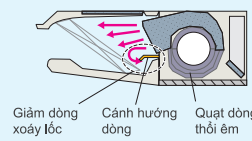

Lắp đặt dễ dàng mang lại sự linh hoạt trong thiết kế

- Độ cao và chiều sâu đồng nhất. Các model công suất nhỏ với thiết kế gọn hơn có thể lắp đặt ở những nơi có không gian hẹp.

(mm)

Dàn lạnh	13M	18/21M	26/30M	36/42/48M
Cao	195			
Rộng	960	1,160	1,400	1,590
Dày	680			

- Lắp đặt linh hoạt

  Dàn lạnh lắp vừa khít với cả không gian hẹp.

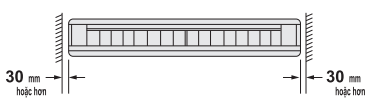

*Nước sử dụng để chạy thử máy được xả qua miệng gió thay vì từ bên hông máy như trước đây.

- Việc đấu nối dây và thao tác bên trong đều được thực hiện từ phía dưới dàn lạnh
- Dễ dàng đấu nối đường ống

  Sử dụng các miếng nhựa để che các lỗ ống. Có thể mở các lỗ ống dễ dàng mà không cần dùng đến các dụng cụ chuyên dùng.

Dễ dàng bảo dưỡng

- Phin lọc tuổi thọ cao dùng trong 1 năm*

  * Với mật độ bụi 0.15 mg/m^3

  Hai lựa chọn thời gian (2500 giờ và 1250 giờ) có sẵn để phù hợp với môi trường lắp đặt. Tín hiệu thời gian bảo dưỡng hiển thị trên điều khiển từ xa (Tín hiệu phin lọc).
  Phin lọc phải được vệ sinh sau 1 năm sử dụng

- Cánh đảo gió không nghiêng

  Nước ngưng tụ và bụi bẩn khó bám vào cánh đảo gió không nghiêng. Dễ dàng làm sạch.

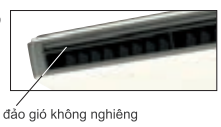

- Bề mặt phẳng, dễ làm sạch

  Có thể dễ dàng lau sạch bụi bẩn trên các bề mặt phẳng và mặt dưới của máy.

- Thao tác bảo trì được thực hiện dễ dàng từ phía dưới.

Lưới lọc bụi chịu dầu cải tiến

- Lưới lọc bụi được làm từ nhựa chịu dầu giúp kéo dài tuổi thọ khi sử dụng thiết bị trong nhà hàng và các môi trường khác tương tự.

  Lưu ý: Model nói trên dùng để sử dụng trong phòng trưng bày, nhà hàng hay cửa hàng thông thường, tính năng này không phù hợp khi lắp đặt trong bếp nấu hoặc nơi có môi trường làm việc khắc nghiệt khác.

https://sieuthimaylanh.com

Lý tưởng cho không gian sống tươi đẹp, yên tĩnh

FDBNQ

MỚI 09/13/18/21/24MV1V
26MV1

Độ ồn
43/40dB(A)
Cao Thấp
FDBNQ26M
(220V)

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh

Điều khiển từ xa LCD có dây

BRC1C61

Điều khiển điều hướng từ xa

(Điều khiển từ xa có dây)

BRC1E62

Điều khiển từ xa LCD không dây

Dàn lạnh phải gắn thêm bộ phận tín hiệu điều khiển

BRC4C64

Bộ nhận tín hiệu
(Loại rời)

Bộ điều khiển từ xa không dây và bộ thu tín hiệu được bán theo bộ.

Nhỏ gọn

- Dàn lạnh nhỏ, nhẹ, dễ lắp đặt

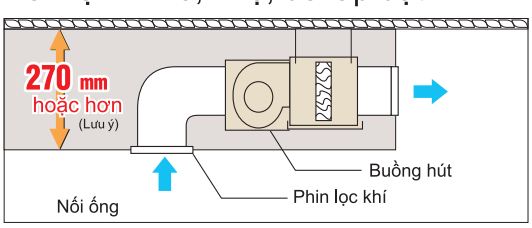

Lưu ý: kích cỡ tối thiểu 270mm.
Cần bổ sung chiều cao cho độ dốc ống xả và cách nhiệt.

✻ Để ngăn ngừa hiện tượng gia tăng độ ồn khi máy vận hành, không lắp lưới hút gió trực tiếp dưới buồng hút.

Vận hành êm

(220V) dB(A)

Dàn lạnh	Cao	Thấp
09/13/18M	41	38
21/26M	43	40

Điều hòa không khí đồng thời cho hai phòng và lưới thông gió (thông gió mở)

(Tính năng này cũng được áp dụng cho loại nối ống gió áp suất tĩnh trung bình)

Khi điều hòa đồng thời cả hai căn phòng, gió cấp cho từng phòng phải được tuần hoàn trở lại máy điều hòa. Để đảm bảo điều này, phải lắp đặt hệ thống ống thông gió cho từng phòng, cần có cửa thông gió ngăn trên vách tường hoặc dưới cửa giữa hai phòng.

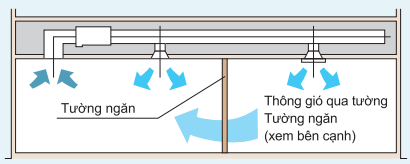

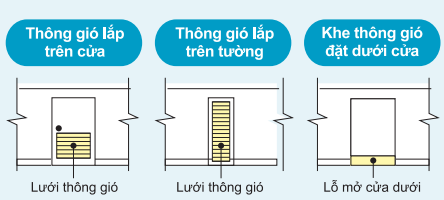

Lưu ý: Chỉ sử dụng khe thông khí dưới cửa trong trường hợp lưu lượng gió thấp

https://sieuthimaylanh.com

Dàn lạnh có thể lắp đặt bên trong trần và không khí lạnh được cấp đến mọi nơi thông qua ống gió

FDMNQ
26/30/36/42/48MV1

Độ ồn
45/37dB(A)
Cao Thấp
FDMNQ36M
(220V)

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh

Điều khiển từ xa LCD có dây

BRC1C61

Điều khiển điều hướng từ xa

(Điều khiển từ xa có dây)

BRC1E62

Điều khiển từ xa LCD không dây

Dàn lạnh phải gắn thêm bộ nhận tín hiệu điều khiển

BRC4C64

Bộ nhận tín hiệu
(Loại rời)

Bộ điều khiển từ xa không dây và bộ thu tín hiệu được bán theo bộ.

Thoải mái trong cách bố trí

- Hệ thống ống gió cho phép bố trí hiệu quả nhất các miệng gió, phù hợp với bố trí trong phòng

- Khoang hút gió hồi chuẩn phía sau giúp việc nối ống gió đơn giản hơn

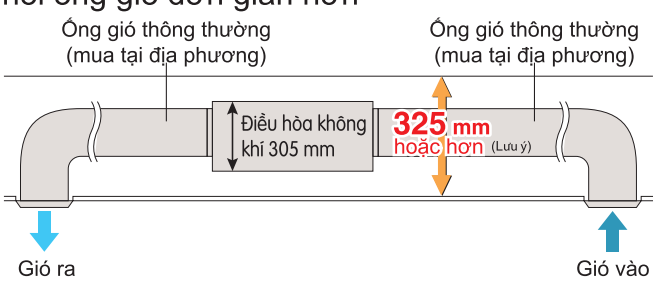

Lưu ý: Kích cỡ tối thiểu 325mm.
Cần bổ sung chiều cao cho độ dốc ống xả và cách nhiệt.

Vận hành êm

(220V) dB(A)

Dàn lạnh	Cao	Thấp
26M	42	38
30M	44	36
36M	45	37
42/48M	46	37

- Tốc độ quạt có thể điều chỉnh: Cao/Thấp

- Đấu nối ống nước xả có thể thực hiện bên trong máy. Ống môi chất lạnh và ống nước xả có chung đầu ra.

https://sieuthimaylanh.com

MỚI RNQ09MV1V
MỚI RNQ13MV1V
RNQ13MV1

MỚI RNQ18MV1V
RNQ18MV1
MỚI RNQ21MV1V
RNQ21MV1

MỚI RNQ24MV1V
RNQ26MV1
RNQ26MY1

MỚI RNQ30MV1V
RNQ30MV1
RNQ30MY1

MỚI RNQ36MV1V

RNQ36MV1
RNQ36MY1
RNQ42MY1
RNQ48MY1

Hoạt động êm ái

Được trang bị lưới bảo vệ dạng khí động học

Áp dụng đối với model RNQ30-48M

Để ngăn chặn dòng xoáy và giúp máy hoạt động êm ái, các đường cong của lưới bảo vệ được tối ưu hóa để chịu được các dòng gió thổi ra.

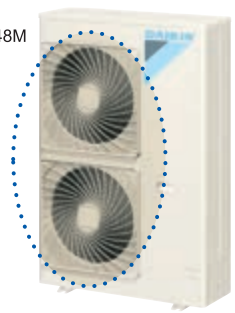

Được trang bị máy nén dạng xoắn ốc giúp hoạt động êm ái hơn

(Áp dụng đối với model RNQ42-48M)

Hoạt động êm, giảm thiểu rung động và độ ồn khi hoạt động.

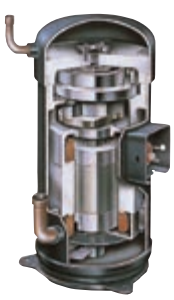

Độ ồn khi vận hành

(Trong trường hợp RNQ09-21M:220-240 V, RNQ26-36M:220 V/380 V, 240 V/415 V, RNQ42-48M:380 V, 415 V) dB(A)

Dàn nóng	Độ ồn
RNQ09MV1V	48
RNQ13MV1V/RNQ13MV1	49
RNQ18MV1V/RNQ18MV1	51
RNQ21MV1V/RNQ21MV1	52
RNQ24MV1V	54
RNQ26MV1/RNQ26MY1	54
RNQ30MV1V/RNQ30MV1/RNQ30MY1	55
RNQ36MV1V	57
RNQ36MV1/RNQ36MY1	54
RNQ42MY1	56
RNQ48MY1	58

Lắp đặt và bảo dưỡng

Môi chất lạnh được nạp sẵn đến 15m đường ống

(Áp dụng đối với model RNQ30-48M)

Nếu chiều dài đường ống không vượt quá 10m (RNQ09-26M), 15m (RNQ30-48M), thì không cần phải nạp thêm môi chất lạnh.

Chiều dài ống cho phép và chênh lệch độ cao tối đa

	RNQ09/13M	RNQ18/21M	RNQ26M	RNQ30-48M
Nạp sẵn[1]	10 m			15 m
Chiều dài đường ống tối đa	30 m		30 m (Chiều dài tương đương 50m)	50 m (Chiều dài tương đương 70m)
Chênh lệch độ cao tối đa	10 m	15 m	20 m	30 m

Lưu ý:
[1]Cần nạp bổ sung môi chất lạnh đường ống kết nối dài hơn độ dài đường ống trong bảng.

Dễ bố trí nhờ nối ống theo 4 hướng

(Áp dụng đối với model RNQ30-48M)

Mặt nạ bên ngoài của ống kết nối với một phần mặt trước, mặt phải và mặt sau có thể được gỡ bỏ thuận tiện cho việc thi công ống sau khi lắp đặt.

Phần khung phía dưới có thể tháo rời giúp cho đường ống hoạt động dễ dàng hơn (áp dụng đối với model RNQ30-48M)

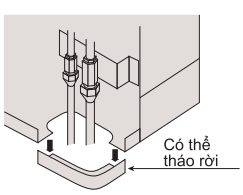

Độ bền cao

Do khung bên dưới có thể bị ăn mòn nên một tấm thép chống ăn mòn được trang bị để gia tăng độ bền.

Cánh tản nhiệt của dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn (Áp dụng đối với model RNQ09-26, 36-48M)

Để nâng cao độ bền bằng cách cải thiện khả năng chịu đựng ăn mòn do muối và ô nhiễm không khí, dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn (đã được xử lý sơ bộ bằng acryl) được sử dụng cho dàn trao đổi nhiệt tại dàn nóng.

Kết cấu

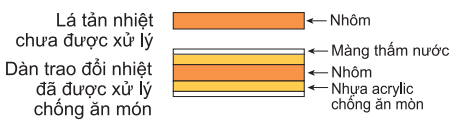

https://sieuthimaylanh.com

Tiện nghi trong mọi không gian sống

Điều khiển từ xa màn hình LCD dễ nhìn cho phép cấu hình

Các tùy chọn về điều khiển từ xa được hiển thị ở trang giới thiệu về các model dàn lạnh.

Điều khiển điều hướng từ xa
(Điều khiển từ xa có dây)

MỚI

Chiếc điều khiển từ xa đơn giản, thiết kế hiện đại với màu trắng tươi phù hợp với mọi thiết kế nội thất. Hoạt động dễ dàng và mượt mà hơn, chỉ cần làm theo các chỉ dẫn trên bộ điều khiển điều hướng từ xa.

Màn hình sắc nét

Màn hình ma trận điểm
Sự kết hợp các điểm rực rỡ tạo ra nhiều biểu tượng. Chữ hiện thị kích cỡ lớn dễ nhìn.

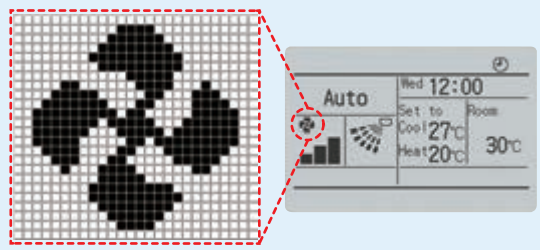

Đèn nền

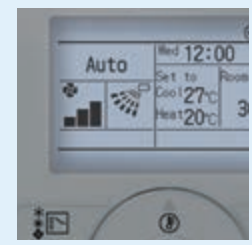

Tiết kiệm năng lượng

MỚI Tự động trở về nhiệt độ cài đặt
- Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt sẵn sẽ được thiết lập lại sau khoảng thời gian cài đặt sẵn.
- Có thể lựa chọn khoảng thời gian từ 30phút/60phút/90phút/120phút.

Ví dụ tại nhà hàng

Nhà hàng mở cửa	Kín bàn vào giờ ăn trưa	30 phút sau*
Nhiệt độ cài đặt 27°C	Khi đó nhiệt độ sẽ hạ xuống 24°C do phòng đông người	Tự động quay trở về nhiệt độ cài đặt ban đầu (27°C)

*Setting possible for after 30, 60, 90, and 120 minutes.

Hẹn giờ tắt (Đã lập trình sẵn)
- Thiết lập và lưu cài đặt một khoảng thời gian tại đó máy điều hòa sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian cài đặt sẵn cho mỗi lần máy khởi động.
- Thời gian có thể được cài đặt sẵn từ 30 đến 180 phút với gia số 10 phút.

MỚI Cài đặt biên độ nhiệt độ
- Tiết kiệm điện năng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối thiểu và tối đa.
- Tránh tình trạng quá nóng hoặc quá lạnh.
- Chức năng này thuận tiện khi điều khiểu từ xa được lắp đặt ở nơi có nhiều người sử dụng.

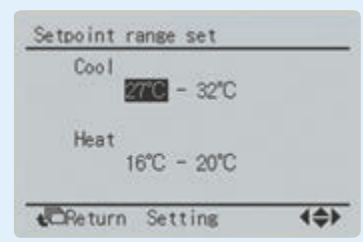

Tiện nghi

Lập lịch hàng tuần
- 5 hoạt động mỗi ngày có thể được thiết lập cho từng ngày trong tuần.
- Chức năng ngày nghỉ sẽ tắt chế độ hẹn giờ cho những ngày được cài đặt là ngày nghỉ.

MỚI
- 3 chế độ lập lịch độc lập có thể được cài đặt. (VD: mùa hè, mùa đông, giữa mùa)

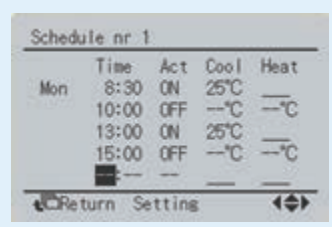

Hiển thị đa ngôn ngữ
Hiển thị 11 ngôn ngữ.

(Tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Hà Lan, tiếng Nga, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Ba Lan)

https://sieuthimaylanh.com

nhiều hệ thống điều khiển và có thể điều khiển nhiều dàn lạnh

Điều khiển từ xa LCD có dây

Màn hình tinh thể lỏng lớn dễ nhìn

BRC1C61

- Phím tắt mở bằng cao su và vỏ nhựa chống dầu giúp gia tăng độ bền.
- Độ dày chỉ 17mm. Có thể lắp đặt nổi hoặc chìm.

Điều khiển từ xa LCD không dây

Điều khiển từ xa không dây

BRC7F633F

Bộ nhận tín hiệu (Dành cho loại cassette âm trần)

- Điều khiển từ xa không dây đi kèm với bộ nhận tín hiệu.
- Bộ nhận tín hiệu chứa bên trong mặt nạ trang trí hoặc dàn lạnh.
- Hình dáng của bộ nhận tín hiệu khác nhau tùy vào từng loại dàn lạnh.

Lưu ý: Bộ nhận tín hiệu trong hình được lắp đặt bên trong mặt nạ trang trí của Loại cassette âm trần 4 hướng thổi

Điều khiển từ xa không dây cho từng loại dàn lạnh

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI	BRC7F633F
LOẠI ÁP TRẦN	BRC7NU66
LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP	BRC4C64
LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH	BRC4C64

Điều khiển từ xa có dây tích hợp cảm biến nhiệt độ

(Áp dụng cho các điều khiển từ xa có dây (BRC1C61/1E62))

- Có thể cảm biến nhiệt độ gần khu vực mục tiêu để gia tăng mức độ thoải mái. (khi sử dụng điều khiển từ xa từ phòng khác, cần lựa chọn cảm biến nhiệt độ miệng gió vào của dàn lạnh).

Tiện lợi cho bảo dưỡng và sửa chữa

- Tất cả cài đặt ban đầu đều có thể được thực hiện bằng điều khiển từ xa. Sau khi hoàn thành việc lắp đặt phía trong dàn lạnh loại cassette âm trần có thể được điều khiển từ xa mà không cần sử dụng thang để cài đặt bằng tay.
  Nội dung cài đặt: Chiều cao trần, hướng gió, loại phin lọc, địa chỉ điều khiển trung tâm (địa chỉ điều khiển nhóm được cài đặt tự động).
- Điều khiển từ xa được trang bị tên model và các tính năng hiển thị sự cố giúp sửa chữa dễ dàng khi gặp trục trặc.
  (Áp dụng cho các điều khiển từ xa có dây (BRC1E62))

Dòng Skyair dùng chung dùng chung điều khiển với Hệ thống thông gió thu hồi nhiệt và các dòng máy điều hòa khác của Daikin, do đó giúp đơn giản hóa việc vận hành khóa liên động.

- Dễ dàng thích ứng với các hệ thống điều khiển trung tâm, đa chức năng quy mô lớn.
  Việc lắp và nối dây điều khiển giữa SkyAir và các thiết bị điều hòa khác của Daikin rất đơn giản.

Màn hình LCD hiển thị trạng thái vận hành bằng chữ, số và hình động

Hiện thị luồng gió / đảo gió	Hiện thị trạng thái vận hành đảo gió tự động và vị trí cài đặt cho góc thổi gió.
Hiển thị nhiệt độ/chế độ vận hành cài đặt trước	Hiển thị nhiệt độ trong phòng và trạng thái vận hành cài đặt trước (quạt, làm khô, làm lạnh).
Hiển thị thời gian lập trình	Thời gian tắt, mở có thể được cài đặt riêng biệt tối đa 72 giờ. Màn hình LCD hiển thị thời điểm cần làm sạch phin lọc, khi thiết bị điều khiển trung tâm đang thay đổi cài đặt và khi cần vệ sinh hệ thống thông gió.
Chức năng tự chẩn đoán	Giám sát trạng thái hoạt động trong hệ thống bao gồm 40 hạng mục, và hiển thị thông báo sự cố ngay khi xảy ra.

https://sieuthimaylanh.com

Hệ thống đơn giản cung cấp một tổ hợp các chế độ điều khiển đa dạng.

	Bộ phận điều khiển	Model áp dụng	Bộ điều khiển từ xa có dây	Bộ điều khiển từ xa không dây
Điều khiển bằng 1 bộ điều khiển từ xa	Hệ thống cơ bản	FCNQ	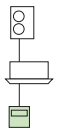 ● Hai lõi, không phân cực (Chiều dài dây tối đa 500m)	● Bộ nhận tín hiệu lắp tại dàn lạnh
Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa	Dùng cho điều khiển từ 2 vị trí như trong phòng và phòng điều khiển, lối ra, v.v...	FDBNQ	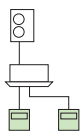 ● Kết nối 2 bộ điều khiển từ xa có dây (Xem lưu ý 1)	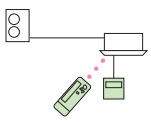 ● Điều khiển bằng 1 bộ điều khiển từ xa có dây và 1 bộ điều khiển từ xa không dây (Xem lưu ý 2, 3) ● Bộ nhận tín hiệu lắp tại dàn lạnh
Điều khiển nhóm	Dùng cho điều khiển đồng thời lên đến 16 dàn lạnh	FDMNQ 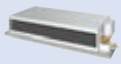	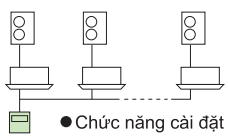 ● Chức năng cài đặt địa chỉ tự động	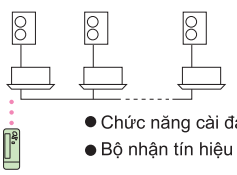 ● Chức năng cài đặt địa chỉ tự động ● Bộ nhận tín hiệu lắp tại dàn lạnh
Điều khiển bằng lệnh ngoại vi	Vận hành và giám sát bằng tín hiệu từ hộp điều khiển vận hành tại phòng giám sát (an ninh) của tòa nhà.	Chỉ áp dụng cho FCNQ	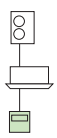 ● Cần có bộ điều hợp nối dây tùy chọn cho các phụ kiện điện	● Cần có bộ điều hợp nối dây tùy chọn cho các phụ kiện điện
Điều khiển từ xa trung tâm	Điều khiển trung tâm tới 64 dàn lạnh từ vị trí xa tới 1 km.		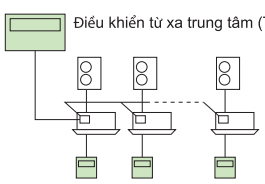 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn)	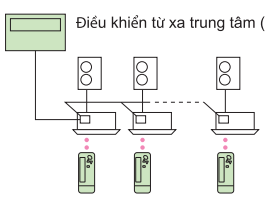 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn)
Điều khiển liên động với HRV	Kết nối với điều khiển nhóm từ xa		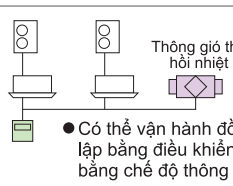 Thông gió thu hồi nhiệt ● Có thể vận hành đồng thời hay độc lập bằng điều khiển từ xa (cài đặt bằng chế độ thông gió).	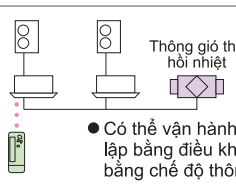 Thông gió thu hồi nhiệt ● Có thể vận hành đồng thời hay độc lập bằng điều khiển từ xa (cài đặt bằng chế độ thông gió).
	Điều khiển kết nối vùng bằng phương pháp điều khiển tập trung.		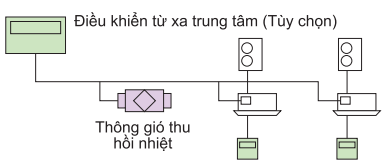 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn) Thông gió thu hồi nhiệt ● Hệ thống thông gió thu hồi nhiệt cho dàn lạnh trong phạm vi một vùng được vận hành bằng cơ chế khóa liên động. Cũng có thể được vận hành độc lập bằng điều khiển từ xa.	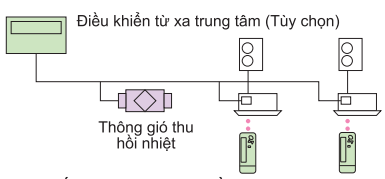 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn) Thông gió thu hồi nhiệt ● Hệ thống thông gió thu hồi nhiệt cho dàn lạnh trong phạm vi một vùng được vận hành bằng cơ chế khóa liên động.

Lưu ý: [1]BRC1E62 chỉ có thể kết nối với BRC1E62. [2]Không thể sử dụng cả hai điều khiển từ xa không dây. [3]BRC1E62 không thể kết nối với điều khiển từ xa không dây.

Dễ dàng thích ứng với hệ thống điều khiển từ xa tập trung với chức năng cao cấp và trên phạm vi rộng.

Chỉ áp dụng cho các model FCNQ

Điều khiển từ xa trung tâm

DCS302CA61 (Tùy chọn)

Cài đặt đơn giản như phụ kiện tiêu chuẩn, điều khiển trung tâm có thể điều khiển tối đa 64 nhóm (1,024 dàn lạnh).

Điều khiển Tắt/Mở đồng nhất

DCS301BA61 (Tùy chọn)

Điều khiển trung tâm bật/tắt theo nhóm hoặc cùng một lúc 256 dàn lạnh.

Bộ lập trình thời gian

DST301BA61 (Tùy chọn)

Điều khiển lịch hàng tuần đồng thời tối đa 1,024 dàn lạnh.

Bộ lập trình thời gian hẹn giờ bật / tắt trong 1 phút, được thực hiện hai lần một ngày trong một tuần tại một thời điểm.

intelligent touch Controller

DCS601C51 (Tùy chọn)

Với tính năng cao cấp, chiếc điều khiển màn hình màu "Tất cả - trong - một" cho phép điều khiển hệ thống Sky Air theo nhiều cách khác nhau.

https://sieuthimaylanh.com

CÁC TÍNH NĂNG TỔNG QUAN

Một chiều lạnh

		CASSETTE ÂM TRẦN (đa hướng thổi)	ÁP TRẦN	DẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP	GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH
			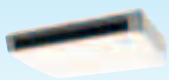		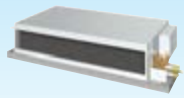
Dàn lạnh		FCNQ13-48MV1	FHNQ13-48MV1(V)	FDBNQ09-26MV1(V)	FDMNQ26-48MV1
Dàn nóng		RNQ13-36MV1 RNQ26-48MY1	RNQ13-36MV1(V) RNQ26-48MY1	RNQ09-24MV1V RNQ26MY1	RNQ26-36MV1 RNQ26-48MY1
Tiện nghi	Đảo gió tự động	●	●		
	Chọn mô hình đảo gió	●			
	Động cơ quạt dc (dàn lạnh); Sửa chữ mortor thành motor	●			
	Tốc độ quạt có thể điều chỉnh	● 2cấp	● 2cấp	● 2cấp	● 2cấp
	Chức năng "làm khô"	●	●	●	●
	Áp dụng cho trần cao	●	● *6		
	Hai bộ cảm biến nhiệt có thể lựa chọn *1	●		●	●
Điều khiển từ xa	Tự động trở về nhiệt độ cài đặt *2	●		●	●
	Cài đặt biên độ nhiệt độ *2	●		●	●
	Lập lịch hàng tuần *2	●		●	●
	Hẹn giờ tắt (đã lập trình sẵn) *2	●		●	●
	Hẹn giờ tắt/mở	● *7	●	● *7	● *7
Sạch sẽ	Phin lọc kháng khuẩn	●	●		
Hoạt động và Bảo dưỡng	Bộ bơm nước xả	●			
	Môi chất lạnh được nạp trước Đến 15m đường ống *3	●	●		●
	Môi chất lạnh được nạp trước Đến10m đường ống *4	●	●	●	●
	Phin lọc tuổi thọ cao	●	●		
	Tín hiệu phin lọc	●			
	Chống bám bẩn trần	●			
Các tính năng điều khiển	Tự động khởi động lại	●	●	●	●
	Điều khiển bởi 2 điều khiển từ xa	●		●	●
	Điều khiển nhóm bởi một điều khiển từ xa	●		●	●
	Điều khiển bằng lệnh ngoại vi	● *8			
	Điều khiển từ xa trung tâm	●			
	Điều khiển khóa lẫn với thiết bị thông gió thu hồi nhiệt	●			
	Kết nối tiêu chuẩn DIII-net	●			
Các tùy chọn	Phin lọc hiệu suất cao	●			
	Phin lọc siêu bền	●			
	Bộ nạp gió tươi	●			
Các tính năng khác	Dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn *5	●	●	●	●

Chú ý: *1 : Áp dụng đối với điều khiển từ xa có dây
*2 : Áp dụng đối với điều khiển BRC1E62
*3 : Áp dụng đối với model RNQ30-48M
*4 : Áp dụng đối với model RNQ09-26M
*5 : Áp dụng đối với model RNQ09-26, dàn nóng 36-48M
*6 : Độ cao trần tối đa có thể lắp đặt là 3.5m
*7 : Áp dụng đối với điều khiển BRC1C61
*8 : Tùy chọn

https://sieuthimaylanh.com

Tính năng đa dạng mang lại không gian điều hòa tiện nghi cho cửa hàng và văn phòng

• Lưu ý: Một số tính năng chỉ có ở một số model nhất định. Xem danh mục các tính năng chính ở trang giới thiệu về mỗi thiết bị.

Tiện nghi

Đảo gió tự động

Phân tán làn gió sảng khoái đến mọi nơi dù gần hoặc xa máy điều hòa.

■ Có thể cài đặt cố định góc tạo hướng thổi gió bằng điều khiển từ xa.

Chọn mô hình đảo gió

(tiêu chuẩn, chống làm bẩn trần)

Bạn có thể cài đặt 2 hướng thổi gió tùy thích bằng điều khiển từ xa.

(1) Hướng gió ở vị trí tiêu chuẩn

(2) Hướng gió ở vị trí chống làm bẩn trần

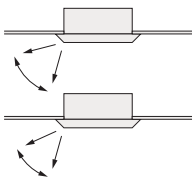

Động cơ quạt DC (dàn lạnh)

Động cơ quạt DC giúp nâng cao hiệu suất

Tốc độ quạt có thể điều chỉnh

Cài đặt tốc độ cao giúp phân tán gió tối đa trong khi cài đặt tốc độ thấp giúp giảm thiểu hóa gió lùa.

Chức năng "Làm khô"

Hút ẩm được điều khiển bằng bộ vi xử lý để tránh nhiệt độ không khí thay đổi đột ngột và gây khó chịu. Giúp giảm độ ẩm mà không ảnh hưởng đến nhiệt độ làm lạnh trong phòng.

Áp dụng cho trần cao

Phân tán làn gió sảng khoái xuống sàn nhà trong vùng điều hòa theo mọi hướng ở những nơi có trần cao.

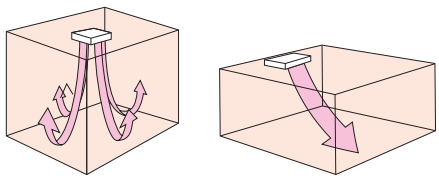

Lưu ý: Khi lắp thiết bị trên tầng cao tùy thuộc vào từng model mà có thể bị hạn chế ở một số chức năng liên quan đến độ cao tối đa, hướng thổi gió và lựa chọn các thiết bị tùy chọn.

Hai bộ cảm biến nhiệt có thể lựa chọn

Cả dàn lạnh và bộ điều khiển từ xa có dây tùy chọn đều có bộ cảm biến nhiệt. Cảm biến nhiệt độ sát với nhiệt độ phòng giúp tăng cảm giác dễ chịu.

● Phải sử dụng bộ cảm biến nhiệt trên dàn lạnh khi điều hòa được điều khiển từ một phòng khác.

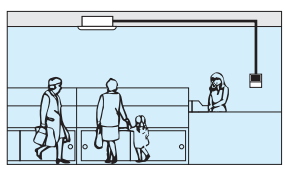

Lưu ý: Bộ điều khiển từ xa không dây không có bộ cảm biến nhiệt.

Điều khiển từ xa

Tự động trở về nhiệt độ cài đặt

Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt sẵn sẽ được thiết lập lại sau khoảng thời gian cài đặt sẵn.

Cài đặt biên độ nhiệt độ

Tiết kiệm điện năng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối thiểu và tối đa. Tránh tình trạng quá nóng hoặc quá lạnh.

Lập lịch hàng tuần

Có thể cài đặt tối đa 5 lần Tắt/Mở cho mỗi ngày trong tuần. Không chỉ cái đặt thời gian mở máy mà còn cài đặt được nhiệt độ.

Hẹn giờ tắt (Đã lập trình sẵn)

Thiết lập và lưu cài đặt một khoảng thời gian tại đó máy điều hòa sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian cài đặt sẵn cho mỗi lần máy khởi động.

Hẹn giờ Tắt/Mở

Tự khởi động máy khi tới thời gian cài đặt BẬT máy, và dừng hoạt động khi tới thời gian cài đặt TẮT máy.

Sạch sẽ

Phin lọc kháng khuẩn

Phin lọc có khả năng kháng khuẩn giúp ngăn vi khuẩn và mốc phát triển.

https://sieuthimaylanh.com

• Lưu ý: Một số tính năng chỉ có ở một số model nhất định. Xem danh mục các tính năng chính ở trang giới thiệu về mỗi thiết bị.

Hoạt động và bảo dưỡng

Bộ bơm nước xả

Độ dốc lớn hơn đảm bảo cho việc thoát nước xả tốt hơn.
Độ nâng cao hơn đặc biệt hữu ích trong trường hợp đường ống xả dài.

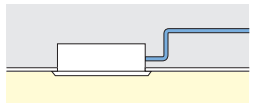

Môi chất lạnh được nạp trước đến 15m đường ống

Không cần nạp bổ sung môi chất cho đường ống trong trường hợp độ dài đường ống không vượt quá 15m.

*Áp dụng cho model RNQ30-48M.
RNQ09-26M : 10 m

Phin lọc tuổi thọ cao

Không cần bảo dưỡng trong 1 năm.
Phiên lọc có thể rửa và tái sử dụng.

Tín hiệu phin lọc

Tín hiệu phin lọc nhắc nhở phin lọc đã đến lúc cần được vệ sinh

*Nếu sử dụng thiết bị điều khiển từ xa có dây, tín hiệu được hiển thị trên màn hình LCD. Nếu sử dụng điều khiển từ xa không dây, tín hiệu phin lọc trên thiết bị nhận tín hiệu sẽ sáng.

Tính năng chống bám bẩn trần

Cơ chế thổi khí cải tiến của Daikin thổi luồng gió cách xa trần nên ít phải làm vệ sinh trần hơn.

Các tính năng điều khiển

Tự động khởi động lại

Nếu thiết bị đang vận hành mà bị mất nguồn, khi có điện trở lại, máy sẽ tự khởi động làm việc ở chế độ giống như trước khi bị mất nguồn.

Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa

Sử dụng 2 bộ điều khiển từ xa bạn có thể vận hành thiết bị tại chỗ hay từ một vị trí khác ở xa.

Chú ý: Khi sử dụng điều khiển từ xa không dây, không thể điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa.

Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa

Có thể bật/tắt 16 dàn lạnh cùng lúc bằng một điều khiển từ xa. (Khi các dàn lạnh được kết nối với nhau, các cài đặt phải giống nhau và bật/tắt cũng phải đồng thời).

Điều khiển bằng lệnh ngoại vi

Vận hành và giám sát bằng tín hiệu từ hộp điều khiển vận hành tại phòng giám sát (an ninh) của tòa nhà.

*Cần trang bị phụ kiện tùy chọn.

Điều khiển từ xa trung tâm

Thiết bị điều khiển từ xa trung tâm tùy chọn điều khiển tập trung tới 1024 dàn lạnh (64 nhóm) từ vị trí xa tới 1 km.

Điều khiển khóa liên động

Cho phép điều khiển bằng thiết bị ngoại vi như hệ thống thông gió tái thu hồi nhiệt (HRV).

Kết nối DIII-NET tiêu chuẩn

Được trang bị giao diện tiêu chuẩn, cho phép kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm mà không cần adaptor.

Các thiết bị tùy chọn

Phin lọc hiệu suất cao

Có hai loại: độ màu 65% và 90%.

Phin lọc siêu bền

Không cần bảo trì trong khoảng 4 năm* (10.000 giờ) ở các cửa hàng và văn phòng.

*Đối với hàm lượng bụi là 0,15 mg/m^3

Bộ cấp gió tươi

Có thể cấp khí trong lành từ bên ngoài cho hệ thống điều hòa. Đặc biệt tiện lợi ở những nơi không thể lắp quạt thông gió.

Lưu ý: *Các ống nối, lưới chắn côn trùng, đệm chống cháy, phin lọc khí và các phụ kiện cần thiết khác được mua tại chỗ.
**Cần có quạt không khí bên ngoài lắp kèm thiết bị điều hòa không khí. Cần có thiết bị tùy chọn PCB (KRP1C63) để thực hiện khóa lẫn.
***Khuyến cáo lưu lượng gió ngoài trời cấp vào qua bộ lấy gió tươi chỉ tối đa là 10% lưu lượng gió của dàn lạnh. Trong trường hợp lưu lượng này quá cao sẽ gây ra tiếng ồn cũng như sự không ổn định về nhiệt độ

Các tính năng khác

Dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn

Để nâng cao độ bền bằng cách cải thiện khả năng chịu đựng ăn mòn do muối và ô nhiễm không khí, dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn (đã được xử lý sơ bộ bằng acryl) được sử dụng cho dàn trao đổi nhiệt tại dàn nóng.
Ở những khu vực ăn mòn cao, cần thực hiện bảo dưỡng thường xuyên.

https://sieuthimaylanh.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN ĐA HƯỚNG THỔI

				13	18	21	26	30	36	42	48
Tên model	**Dàn lạnh**			**FCNQ13MV1**	**FCNQ18MV1**	**FCNQ21MV1**	**FCNQ26MV1**	**FCNQ30MV1**	**FCNQ36MV1**	**FCNQ42MV1**	**FCNQ48MV1**
	Dàn nóng		V1	**RNQ13MV1**	**RNQ18MV1**	**RNQ21MV1**	**RNQ26MV1**	**RNQ30MV1**	**RNQ36MV1**	—	—
			Y1	—	—	—	**RNQ26MY1**	**RNQ30MY1**	**RNQ36MY1**	**RNQ42MY1**	**RNQ48MY1**
Nguồn điện	Dàn nóng		V1	1 Pha, 220–240 V, 50 Hz						—	
			Y1	—			3 Pha, 380–415 V, 50 Hz				
Công suất lạnh[1,2]			kW	3.8	5.3	6.2	7.6	8.8	10.6	12.5	14.1
			Btu/h	13,000	18,000	21,000	26,000	30,000	36,000	42,600	48,000
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh[1]		kW	1.24	1.89	2.21	2.53	2.73	3.31	4.15	5.04
COP			W/W	3.07	2.80		3.00	3.22	3.20	3.01	2.80
CSPF			Wh/Wh	3.26	2.97		3.19	3.42	3.39	3.20	2.97
Dàn lạnh	Màu mặt nạ	Thiết bị		—							
		Mặt nạ		Trắng							
	Lưu lượng gió (Cao/Thấp)		m^3/min	13/10		21/13.5		32/20		33/22.5	
			cfm	459/353		741/477		1,130/706		1,165/794	
	Độ ồn (Cao/Thấp)[3]		dB(A)	31/28		35/28		43/32		44/34	44/36
	Kích thước (Cao x rộng x dày)	Thiết bị	mm	256×840×840				298×840×840			
		Mặt nạ	mm	50×950×950							
	Machine weight	Thiết bị	kg	19.5		21		24			
		Mặt nạ	kg	5.5							
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CWB	14 đến 23			14 đến 25				
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà							
	Máy nén	Loại		Dạng ro-to kín						Kiểu xoắn ốc dạng kín	
		Công suất động cơ điện	kW	0.9	1.4	1.8	2.2		2.7	3.75	4.5
	Môi chất lạnh (R-410A)		kg	1.2 (Nạp cho 10 m)	1.4 (Nạp cho 10 m)	1.5 (Nạp cho 10 m)	2.0 (Nạp cho 10 m)	1.9 (Nạp cho 15 m)	3.2 (Nạp cho 15 m)	2.7 (Nạp cho 15 m)	3.2 (Nạp cho 15 m)
	Độ ồn[3]		dB(A)	49	51	52	54	55	54	56	58
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550×765×285	595×845×300		735×825×300	990×940×320	1,345×900×320		
	Khối lượng	V1	kg	36	40	49	56	77	103	—	—
		Y1		—	—	—	56	74	103	107	111
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CDB	19.4 đến 46			21 đến 46				
Kích cỡ đường ống	Lỏng		mm	ϕ6.4			ϕ9.5				
	Hơi		mm	ϕ12.7		ϕ15.9					
	Ống xả	Dàn lạnh	mm	VP25 (I.Dϕ25×O.Dϕ32)							
		Dàn nóng	mm	ϕ18.0 (Lỗ)				ϕ26.0 (Lỗ)			
Chiều dài đường ống tối đa			m	30			30 (Chiều dài tương đương 50)	50 (Chiều dài tương đương 70)			
Chênh lệch độ cao tối đa khi lắp đặt			m	10	15		20	30			
Cách nhiệt				Cả ống hơi và ống lỏng							

Lưu ý:
[1]Công suất lạnh danh định dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong nhà: 27°CDB, 19.0°CWB; Nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB. Độ dài tương đương 7.5 m (nằm ngang).
[2]Công suất ròng, đã trừ đi việc làm mát cho động cơ quạt dàn lạnh.
[3]Giá trị được đo trong phòng cách âm theo tiêu chuẩn và thông số JIS. Trong hoạt động thực tế những giá trị này có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

https://sieuthimaylanh.com

LOẠI ÁP TRẦN

Tên model				13	18	21	24	26
	Dàn lạnh			FHNQ13MV1V	FHNQ18MV1V	FHNQ21MV1V	FHNQ24MV1V	FHNQ26MV1
	Dàn nóng		V1	RNQ13MV1V	RNQ18MV1V	RNQ21MV1V	RNQ24MV1V	——
			Y1	——	——	——	——	RNQ26MY1
Nguồn điện	Dàn nóng		V1	1 Pha, 220–240 V, 50 Hz				——
			Y1	——				3 Pha, 380–415 V, 50 Hz
Công suất lạnh[1,2]			kW	3.8	5.3	6.2	7.1	7.6
			Btu/h	13,000	18,000	21,000	24,200	26,000
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh[1]		kW	1.04	1.62	2.10	2.37	2.65
COP			W/W	3.65	3.27	2.95	3.00	2.87
CSPF			Wh/Wh	3.88	3.47	3.13	3.19	3.05
Dàn lạnh	Màu mặt nạ			Trắng				
	Lưu lượng gió (Cao/Thấp)		m^3/min	16/13	22-23/19-20		26/22	26-27/22-23
			cfm	565/-	777-812/671-706		918/777	918-953/777-812
	Độ ồn (Cao/Thấp) (220 V)[3]		dB(A)	43/39	44/40		45/40	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	195×960×680	195×1,160×680		195×1,400×680	
	Khối lượng		kg	24	26		32	
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CWB	14 to 23				14 to 25
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà				
	Máy nén	Loại		rotary dạng kín				
		Công suất động cơ điện	kW	0.9	1.4	1.8	1.9	2.2
	Môi chất lạnh (R-410A)		kg	1.2 (Nạp cho 10 m)	1.4 (Nạp cho 10 m)	1.5 (Nạp cho 10 m)	1.9 (Nạp cho 10 m)	2.0 (Nạp cho 10 m)
	Độ ồn[3,4]		dB(A)	49	51	52	54	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550×765×285	595×845×300		735×825×300	
	Khối lượng	V1	kg	36	40	49	57	——
		Y1	kg	——	——	——	——	56
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CDB	19.4 đến 46				21 đến 46
Kích cỡ đường ống	Lỏng		mm	ϕ6.4				ϕ9.5
	Hơi		mm	ϕ12.7		ϕ15.9		
	Ống xả	Dàn lạnh	mm	VP20 (I.Dϕ20×O.Dϕ26)				
		Dàn nóng	mm	ϕ18.0 (Lỗ)				
Chiều dài đường ống tối đa			m	30				30 (Chiều dài tương đương 50)
Chênh lệch độ cao tối đa			m	10	15			20
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi				

LOẠI ÁP TRẦN

Tên model				30		36		42	48
	Dàn lạnh			FHNQ30MV1V	FHNQ30MV1	FHNQ36MV1V	FHNQ36MV1	FHNQ42MV1	FHNQ48MV1
	Dàn nóng		V1	RNQ30MV1V	——	RNQ36MV1V	——	——	——
			Y1	——	RNQ30MY1	——	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1
Nguồn điện	Dàn nóng		V1	1 Pha, 220–240 V, 50 Hz	——	1 Pha, 220–240 V, 50 Hz	——		
			Y1	——	3 Pha, 380–415 V, 50 Hz	——	3 Pha, 380–415 V, 50 Hz		
Công suất lạnh[1,2]			kW	8.8		10.1	10.4	12.3	14.1
			Btu/h	30,000		34,500	35,000	42,000	48,000
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh[1]		kW	3.07	3.07	3.43	3.64	4.51	5.51
COP			W/W	2.87		2.94	2.86	2.73	2.56
CSPF			Wh/Wh	3.05		3.12	3.04	2.90	2.72
Dàn lạnh	Màu mặt nạ			Trắng					
	Lưu lượng gió (Cao/Thấp)		m^3/min	26-27/22-23		38-40/23-25			42-44/24-26
			cfm	918-953/777-812		1,341-1,412/812-883			1,483-1,553/847-918
	Độ ồn (Cao/Thấp) (220 V)[3]		dB(A)	45/40		48/42			49/43
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	195×1,400×680		195×1,590×680			
	Khối lượng		kg	32		35			
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CWB	14 to 25					
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà					
	Máy nén	Loại		rotary dạng kín				scroll dạng kín	
		Công suất động cơ điện	kW	2.2		2.7		3.75	4.5
	Môi chất lạnh (R-410A)		kg	1.9 (Nạp cho 15 m)		3.4 (Nạp cho 15 m)	3.2 (Nạp cho 15 m)	2.7 (Nạp cho 15 m)	3.2 (Nạp cho 15 m)
	Độ ồn[3,4]		dB(A)	55		57	54	56	58
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	990×940×320		1,430×940×320	1,345×900×320		
	Khối lượng	V1	kg	77	——	97	——	——	——
		Y1	kg	——	74	——	103	107	111
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CDB	21 đến 46					
Kích cỡ đường ống	Lỏng		mm	ϕ9.5					
	Hơi		mm	ϕ15.9					
	Ống xả	Dàn lạnh	mm	VP20 (I.Dϕ20×O.Dϕ26)					
		Dàn nóng	mm	ϕ26.0 (Lỗ)					
Chiều dài đường ống tối đa			m	50 (Chiều dài tương đương 70)					
Chênh lệch độ cao tối đa			m	30					
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi					

Lưu ý:
[1]Công suất lạnh danh định dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong nhà: 27°CDB, 19.0°CWB; Nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB. Độ dài tương đương 7.5 m (nằm ngang).
[2]Công suất ròng, đã trừ đi việc làm mát cho động cơ quạt dàn lạnh.
[3]Giá trị được đo trong phòng cách âm theo tiêu chuẩn và thông số JIS. Trong hoạt động thực tế những giá trị này có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

https://sieuthimaylanh.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP

				09	13	18	21	24	26
Tên model	Dàn lạnh			FDBNQ09MV1V	FDBNQ13MV1V	FDBNQ18MV1V	FDBNQ21MV1V	FDBNQ24MV1V	FDBNQ26MV1
	Dàn nóng		V1	RNQ09MV1V	RNQ13MV1V	RNQ18MV1V	RNQ21MV1V	RNQ24MV1V	——
			Y1	——	——	——	——	——	RNQ26MY1
Nguồn điện	Dàn nóng		V1	1 Pha, 220–240 V, 50 Hz					
			Y1	——					3 Pha, 380–415 V, 50 Hz
Công suất lạnh[1,2]			kW	2.7	3.8	5.2	6.2	7.1	7.6
			Btu/h	9,200	13,000	17,700	21,000	24,200	26,000
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh[1]		kW	0.72	1.09	1.68	2.04	2.40	2.62
COP			W/W	3.75	3.49	3.10	3.04	2.96	2.90
CSPF			Wh/Wh	3.98	3.71	3.29	3.23	3.14	3.08
Dàn lạnh	Màu sắc			——					
	Quạt	Lưu lượng gió (Cao/Thấp)[3]	m^3/min	13/11			18/15	35/24	18/15
			cfm	459/388			635/530	1236/847	635/530
	Tỷ lệ bên ngoài áp suất tĩnh[3]		mmH_2O	2.0					
	Độ ồn (Cao/Thấp) (220 V)[4]		dB(A)	41/38			43/40	46/39	43/40
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	260×900×580			260×1,300×580	305×1,550×680	260×1,300×580
	Khối lượng		kg	25			32	51	32
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CWB	14 to 23					14 to 25
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà					
	Máy nén	Loại		Kiểu quay dạng kín					
		Công suất động cơ điện	kW	0.65	0.9	1.4	1.8	1.9	2.2
	Môi chất lạnh (R-410A)		kg	0.9 (Nạp cho 10 m)	1.2 (Nạp cho 10 m)	1.4 (Nạp cho 10 m)	1.5 (Nạp cho 10 m)	1.9 (Nạp cho 10 m)	2.0 (Nạp cho 10 m)
	Độ ồn[4,5]		dB(A)	48	49	51	52	54	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550×765×285		595×845×300		735×825×300	
	Khối lượng	V1	kg	35	36	40	49	57	——
		Y1		——	——	——	——	——	56
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CDB	19.4 đến 46					21 to 46
Kích cỡ đường ống	Lỏng		mm	ø 6.4					ø 9.5
	Hơi		mm	ø 9.5	ø 12.7		ø 15.9		
	Ống xả	Dàn lạnh	mm	3/4B (I.Dø 21.6×O.Dø 27.2)					
		Dàn nóng	mm	ø 18.0 (Lỗ)					
Chiều dài đường ống tối đa			m	30					30 (Chiều dài tương đương 50 m)
Chênh lệch độ cao tối đa			m	10		15			20
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi					

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

				26	30	36	42	48
Tên model	Dàn lạnh			FDMNQ26MV1	FDMNQ30MV1	FDMNQ36MV1	FDMNQ42MV1	FDMNQ48MV1
	Dàn nóng		V1	RNQ26MV1	RNQ30MV1	RNQ36MV1	——	——
			Y1	RNQ26MY1	RNQ30MY1	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1
Nguồn điện	Dàn nóng		V1	1 Pha, 220–240 V, 50 Hz			——	
			Y1	3 Pha, 380–415 V, 50 Hz				
Công suất lạnh[1,2]			kW	7.6	8.8	10.6	12.3	14.1
			Btu/h	26,000	30,000	36,000	42,000	48,000
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh[1]		kW	2.62	3.03	3.53	4.49	5.56
COP			W/W	2.90		3.00	2.74	2.54
CSPF			Wh/Wh	3.08		3.19	2.91	2.70
Dàn lạnh	Màu sắc			——				
	Quạt	Lưu lượng gió (Cao/Thấp)[3]	m^3/min	23	37		42	
			cfm	812	1,306		1,483	
	Tỷ lệ bên ngoài áp suất tĩnh[3]		mmH_2O	8.5	9.8		8.0	
	Độ ồn (Cao/Thấp) (220 V)[4]		dB(A)	42/38	44/36	45/37	46/37	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	305×1,350×680	305×1,550×680			
	Khối lượng		kg	43	52			
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CWB	14 đến 25				
Dàn nóng	Màu sắc			Trắng ngà				
	Máy nén	Loại		Kiểu quay dạng kín			Kiểu xoắn ốc dạng kín	
		Công suất động cơ điện	kW	2.2		2.7	3.75	4.5
	Môi chất lạnh (R-410A)		kg	2.0 (Nạp cho 10 m)	1.9 (Nạp cho 15 m)	3.2 (Nạp cho 15 m)	2.7 (Nạp cho 15 m)	3.2 (Nạp cho 15 m)
	Độ ồn[4,5]		dB(A)	54	55	54	56	58
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	735×825×300	990×940×320	1,345×900×320		
	Khối lượng	V1	kg	56	77	103	——	——
		Y1		56	74	103	107	111
	Dãy hoạt động được chứng nhận		°CDB	21 to 46				
Kích cỡ đường ống	Lỏng		mm	ø 9.5				
	Hơi		mm	ø 15.9				
	Ống xả	Dàn lạnh	mm	3/4B (I.Dø 21.6×O.Dø 27.2)				
		Dàn nóng	mm	ø 18.0 (Lỗ)	ø 26.0 (Lỗ)			
Chiều dài đường ống tối đa			m	30 (Chiều dài tương đương 50 m)	50 (Chiều dài tương đương 70 m)			
Chênh lệch độ cao tối đa			m	20	30			
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi				

Lưu ý:
[1]Công suất lạnh danh định dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong nhà, 27°CDB, 19.0°CWB; Nhiệt độ ngoài trời: 35°CDB, 24°CWB. Độ dài ống tương đương 7.5 m (nằm ngang).
[2]Công suất ròng, đã trừ đi việc làm mát cho động cơ quạt dàn lạnh.
[3]Xem tài liệu về đặc tính quạt để biết thêm chi tiết.
[4]Những giá trị này có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

https://sieuthimaylanh.com

Dàn lạnh

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN ĐA HƯỚNG THỔI

Tên phụ kiện		Ghi chú		Tên model							
				FCNQ13MV1	FCNQ18MV1	FCNQ21MV1	FCNQ26MV1	FCNQ30MV1	FCNQ36MV1	FCNQ42MV1	FCNQ48MV1
Mặt nạ trang trí				BYCP125K-W1							
Tấm chắn miệng gió				KDBH55K160F							
Tấm đệm mặt nạ				KDBP55H160FA							
Bộ nạp gió tươi[1]	Loại buồng	Không có ống nối T và quạt gió		KDDP55B160 (Thành phần: KDDP55C160-1, KDDP55B160-2)[2]							
		Có ống nối T, không quạt gió		KDDP55B160K (Thành phần:KDDP55C160-1, KDDP55B160K2)[2]							
	Loại lắp trực tiếp			KDDP55X160A							
Phụ kiện nối[2]				KKSJ55KA160							
Bộ cách điện cho độ ẩm cao				KDTP55K80				KDTP55K160			
Bộ lọc hiệu suất cao (Bao gồm buồng lọc)		(Phương pháp đo màu 65%)		KAFP556B80				KAFP556B160			
		(Phương pháp đo màu 90%)		KAFP557B80				KAFP557B160			
Bộ lọc hiệu suất cao thay thế		(Phương pháp đo màu 65%)		KAFP552B80				KAFP552B160			
		(Phương pháp đo màu 90%)		KAFP553B80				KAFP553B160			
Buồng lọc				KDDFP55B160							
Phin lọc tuổi thọ cao thay thế				KAFP551K160							
Phin lọc siêu bền				KAFP55B160							
Phin lọc siêu bền thay thế				KAFP55H160H							
Buồng thổi nhanh				KDJP55B80				KDJP55B160			
Điều khiển từ xa		Loại không dây	Chỉ làm lạnh	BRC7F633F							
		Loại có dây[3]		BRC1C61							
Điều khiển điều hướng từ xa		Loại có dây[3]		BRC1E62							
Điều khiển từ xa trung tâm[4]				DCS302CA61							
Điều khiển TẮT/MỞ đồng nhất[4]				DCS301BA61							
Bộ lập trình thời gian[4]				DST301BA61							
Bộ điều khiển cảm ứng thông minh[4]				DCS601C51							
Bộ điều hợp[5]				KRP1C63							
Bộ điều hợp dùng cho các thiết bị điện[5]				KRP4AA53							
Hộp lắp đặt dùng cho bộ điều hợp PCB				KRP1H98A							
Cảm biến từ xa				KRCS01-4B							

Lưu ý: [1]Xem trang 6 để biết thêm chi tiết.
[2]Yêu cầu lắp đặt phin lọc hiệu suất cao hoặc phin lọc siêu bền.
[3]Đầu dây nối cho các điều khiển từ xa phải tự trang bị.
[4]Dàn lạnh được trang bị tiêu chuẩn với giao diện adaptor cho các seri SkyAir. Không cần phụ kiện.
[5]Hộp lắp đặt cho bộ chuyển mạch PCB (KRP1H98) là cần thiết.

Loại thổi tròn: danh sách các phụ kiện tùy chọn cần trang bị để đạt được các hướng thổi khác nhau

Đối với từng kiểu thổi gió - Thổi tròn, 4 hướng, 3 hướng, 2 hướng, kết nối ống nhánh - khả năng tương thích của mỗi tùy chọn cài đặt một cách độc lập (hiển thị trong cột bên trái) để lựa chọn phụ kiện (được liệt kê trên đầu trang của mỗi bảng) được thể hiện trong các ô nơi hàng có liên quan và cột giao nhau.
Một vòng tròn (o) cho thấy khả năng tương thích, và một cây thánh giá (x) chỉ ra sự không tương thích. Bất kỳ tùy chọn không hiển thị dưới đây là không thích hợp cho cài đặt độc lập hoặc phụ kiện.

Thổi tròn và thổi 4 hướng

Phụ kiện tùy chọn có thể lắp đặt độc lập \ Phụ kiện tùy chọn		Tấm đệm mặt nạ[1]	Điều khiển từ xa không dây	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng)[1,2]	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	Bộ vận hành độ ẩm cao	Bộ lọc hiệu suất cao[2]	Phin lọc siêu bền[2]
Mặt nạ/miệng gió	Tấm đệm mặt nạ[1]		O	O	O	X	O	O
Điều khiển hoạt động	Điều khiển từ xa không dây	O		O	O	O	O	O
Chức năng phụ trợ	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng)[1,2]	O	O		X	X	O	O
	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	O	O	X		O	O	O
	Bộ vận hành độ ẩm cao	X	O	X	O		X	X
Bộ lọc	Bộ lọc hiệu suất cao[2]	O	O	O	O	X		X
	Phin lọc siêu bền[2]	O	O	O	O	X	X	

Thổi 3 hướng và thổi 2 hướng

Phụ kiện tùy chọn có thể lắp đặt độc lập \ Phụ kiện tùy chọn		Tấm đệm mặt nạ[1]	Điều khiển từ xa không dây	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng)[1,2]	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	Bộ vận hành độ ẩm cao	Bộ lọc hiệu suất cao[2]	Phin lọc siêu bền[2]
Mặt nạ/miệng gió	Tấm đệm mặt nạ[1]		O[3]	O[3]	O[3]	X	X	O[3]
Điều khiển hoạt động	Điều khiển từ xa không dây	O[3]		O	O	O	X	O
Chức năng phụ trợ	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng)[1,2]	O[3]	O		X	X	X	O
	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	O[3]	O	X		O	X	O
	Bộ vận hành độ ẩm cao	X	O	X	O		X	X
Bộ lọc	Phin lọc siêu bền[2]	O[3]	O	O	O	X	X	

Kết nối ống nhánh

Phụ kiện tùy chọn có thể lắp đặt độc lập \ Phụ kiện tùy chọn		Tấm đệm mặt nạ[1]	Điều khiển từ xa không dây	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng)[1,2]	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	Bộ vận hành độ ẩm cao	Bộ lọc hiệu suất cao[2]	Phin lọc siêu bền[2]
Ống nhánh[1] (Loại buồng) (Loại ống tròn)	Ống nhánh 1 hướng thổi / Máy 3 hướng thổi	O	O	O	O[4]	X	X	O
	Ống nhánh 2 hướng thổi / Máy 2 hướng thổi	X	O	O	O[4]	X	X	O
	Ống nhánh 1 hướng thổi / Máy 2 hướng thổi	X	O	O	O[4]	X	X	O

[1]Trong một số trường hợp, tùy thuộc vào mức độ âm sâu vào trần mà máy được lắp, việc sử dụng ống nhánh và bộ nạp gió tươi có thể không thực hiện được. Trước khi lắp đặt, cần kiểm tra kỹ có thể lắp đặt kết nối không. Đặc biệt, đảm bảo rằng các vị trí cố định thấp hơn do việc lắp thêm các miếng đệm mặt nạ có thể chấp nhận được.
[2]Sử dụng bộ kết nối khoang nếu sử dụng cả hai loại khoang tùy chọn khác nhau. Trong trường hợp này, bộ nạp gió tươi cần được lắp đặt ở vị trí bên trên.
[3]Không thể sử dụng miếng đệm mặt nạ trường hợp lắp đặt sử dụng 2 hướng thổi.
[4]Không thể lắp đặt ống nhánh cùng phía với bộ nạp gió tươi.

https://sieuthimaylanh.com

Dàn lạnh

LOẠI ÁP TRẦN

Tên phụ kiện	Ghi chú	Tên model								
		FHNQ13MV1V	FHNQ18MV1V	FHNQ21MV1V	FHNQ24MV1V	—	FHNQ30MV1V	FHNQ36MV1V	—	—
		—	—	—	—	FHNQ26MV1	FHNQ30MV1	FHNQ36MV1	FHNQ42MV1	FHNQ48MV1
Phin lọc tuổi thọ cao thay thế	Lưới nhựa	KAF501DA56	KAF501DA80			KAF501DA112		KAF501DA160		
Phụ kiện nối ống chữ L (Hướng lên trên)		KHFJ5F50		KHFJ5F60		KHFP5MA160				
Điều khiển từ xa	Loại không dây	BRC7NU66								
	Loại có dây[1]	BRC1NU61								

Lưu ý: [1]Dây đầu nối cho bộ điều khiển từ xa phải tự trang bị.

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP

Tên phụ kiện	Ghi chú	Tên model					
		FDBNQ09MV1V	FDBNQ13MV1V	FDBNQ18MV1V	FDBNQ21MV1V	FDBNQ24MV1V	FDBNQ26MV1
Điều khiển từ xa	Loại không dây	BRC4C64					
	Loại có dây[1]	BRC1C61					
Điều khiển điều hướng từ xa	Loại có dây[1]	BRC1E62					

Lưu ý: [1]Dây đầu nối cho bộ điều khiển từ xa phải tự trang bị.

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

Tên phụ kiện	Ghi chú	Tên model				
		FDMNQ26MV1	FDMNQ30MV1	FDMNQ36MV1	FDMNQ42MV1	FDMNQ48MV1
Điều khiển từ xa	Loại không dây	BRC4C64				
	Loại có dây[1]	BRC1C61				
Điều khiển điều hướng từ xa	Loại có dây[1]	BRC1E62				

Lưu ý: [1]Dây đầu nối cho bộ điều khiển từ xa phải tự trang bị.

Dàn nóng

Tên phụ kiện	Tên model										
	RNQ09MV1V	RNQ13MV1V	RNQ18MV1V	RNQ21MV1V	RNQ24MV1V	—	RNQ30MV1V	RNQ36MV1V	—	—	—
	—	RNQ13MV1	RNQ18MV1	RNQ21MV1	—	RNQ26MV1	RNQ30MV1	—	RNQ36MV1	—	—
	—	—	—	—	—	RNQ26MY1	RNQ30MY1	—	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1
Nút xả trung tâm	—		KKP014A4		—		KKPJ5G280		KKPJ5F180		

https://sieuthimaylanh.com

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI

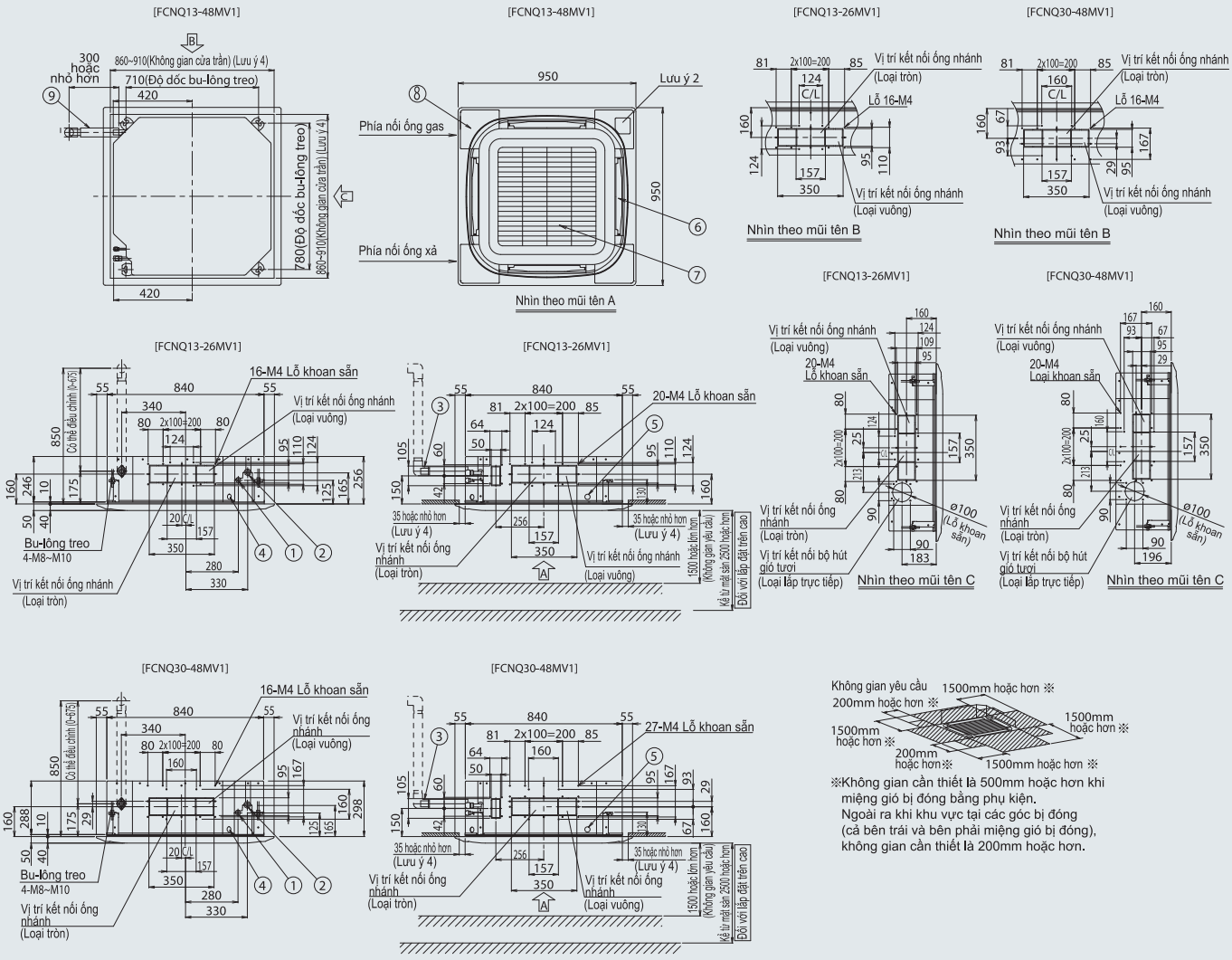

Lưu ý:
[1]Vị trí bảng tên thiết bị
Tại dàn lạnh: Hộp công tắc bên trong bề mặt lưới hút gió.
Tại mặt nạ trang trí: mặt nạ trang trí che phủ bề mặt bên trong.
[2]Khi sử dụng điều khiển từ xa không dây, vị trí này dành cho bộ nhận tín hiệu. Tham khảo bản vẽ của điều khiển từ xa để biết thêm chi tiết.
[3]Khi nhiệt độ và độ ẩm trần vượt quá 30 độ C và RH 80% hoặc khi gió tươi bị hút vào hoặc khi máy đã hoạt động liên tục 24 giờ, cần thực hiện cách nhiệt bổ sung (độ dày 10mm hoặc hơn dưới dạng bông thủy tinh hoặc polyethylene).
[4]Mặc dù không gian lắp đặt có thể chấp nhận được tối đa là 910mm cửa trần vuông nhưng nên giữ khoảng cách 30mm hoặc ít hơn giữa dàn lạnh và trần mở để cánh đảo gió có thể hoạt động.
[5]Không đặt vật có độ ẩm bên dưới dàn lạnh. Trường hợp độ ẩm đạt 80% hoặc hơn, ống nước xả bị tắc, phin lọc bẩn, hiện tượng đọng sương có thể xảy ra.

① Kết nối ống lỏng
② Kết nối ống hơi
③ Kết nối ống xả
④ Kết nối dây điện của máy và dây điện nguồn.
⑤ Kết nối dây/điều khiển từ xa có dây
⑥ Miệng gió
⑦ Lưới hút gió
⑧ Mặt nạ trang trí góc
⑨ Ống nước ngưng (Phụ kiện)

https://sieuthimaylanh.com

KÍCH THƯỚC (Đơn vị: mm)

LOẠI ÁP TRẦN

[FHNQ13/18/21/24/26/30/36/42/48MV1(V)]

	A	B
FHNQ13MV1V	920	960
FHNQ18MV1V	1120	1160
FHNQ21MV1V	1120	1160
FHNQ24MV1V	1360	1400
FHNQ26MV1	1360	1400
FHNQ30MV1(V)	1360	1400
FHNQ36MV1(V)	1550	1590
FHNQ42MV1	1550	1590
FHNQ48MV1	1550	1590

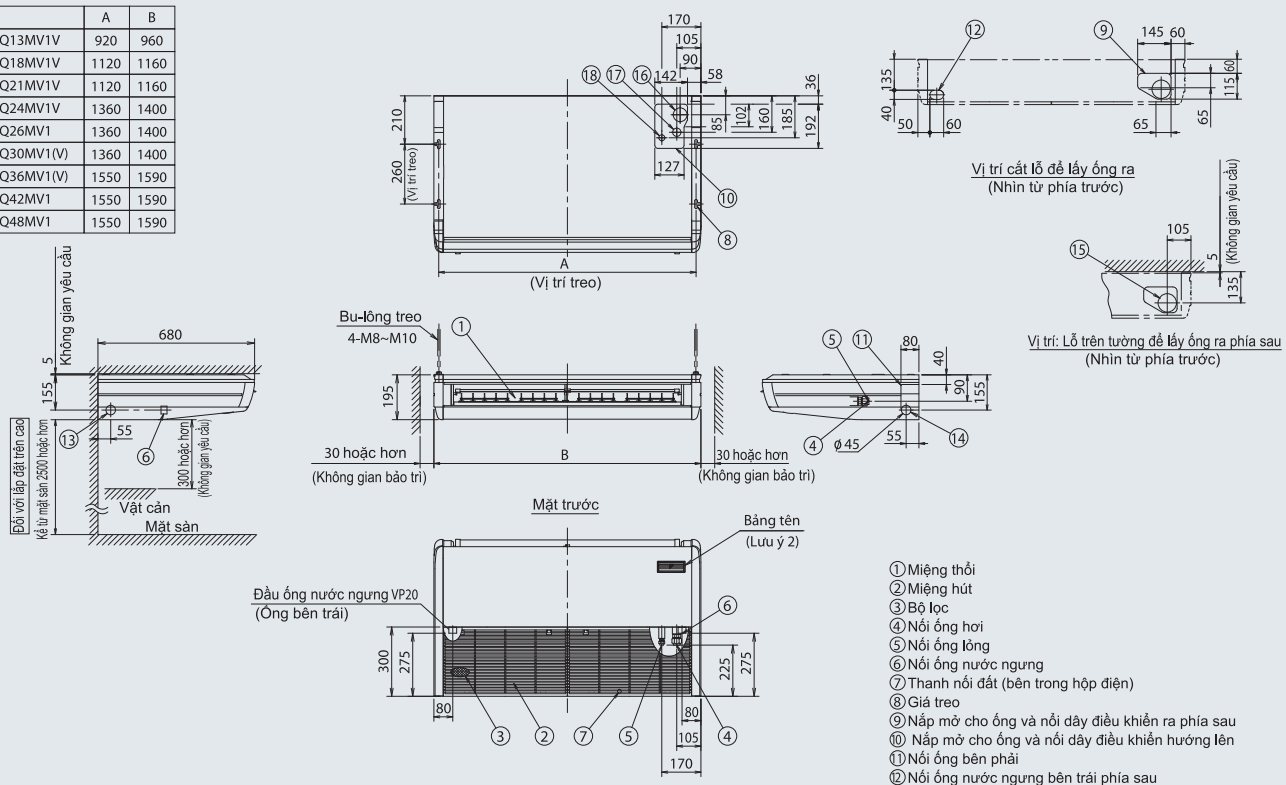

① Miệng thổi
② Miệng hút
③ Bộ lọc
④ Nối ống hơi
⑤ Nối ống lỏng
⑥ Nối ống nước ngưng
⑦ Thanh nối đất (bên trong hộp điện)
⑧ Giá treo
⑨ Nắp mở cho ống và nối dây điều khiển ra phía sau
⑩ Nắp mở cho ống và nối dây điều khiển hướng lên
⑪ Nối ống bên phải
⑫ Nối ống nước ngưng bên trái phía sau
⑬ Nối ống nước ngưng bên trái
⑭ Nối ống nước ngưng bên phải
⑮ Lỗ trên tường để lấy ống ra đằng sau
⑯ Nối ống nước ngưng hướng lên
⑰ Nối ống gas hướng lên
⑱ Nối ống lỏng hướng lên

Lưu ý:
[1]Vị trí của bảng tên thiết bị: Dưới đây lồng quạt bên trong miệng hút.
[2]Trong trường hợp sử dụng bộ điều khiển từ xa không dây, bộ nhận tín hiệu sẽ ở vị trí này.
Tham khảo chi tiết trong bản vẽ của bộ điều khiển từ xa không dây.
[3]Mã điều khiển từ xa là mã tiêu chuẩn (cách mấy khoảng 3m).
(0.5mm^2 x 2 bắc x đường kính Φ5.4) (Không được đính kèm với VRV).

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP

[FDBNQ09/13/18MV1V]

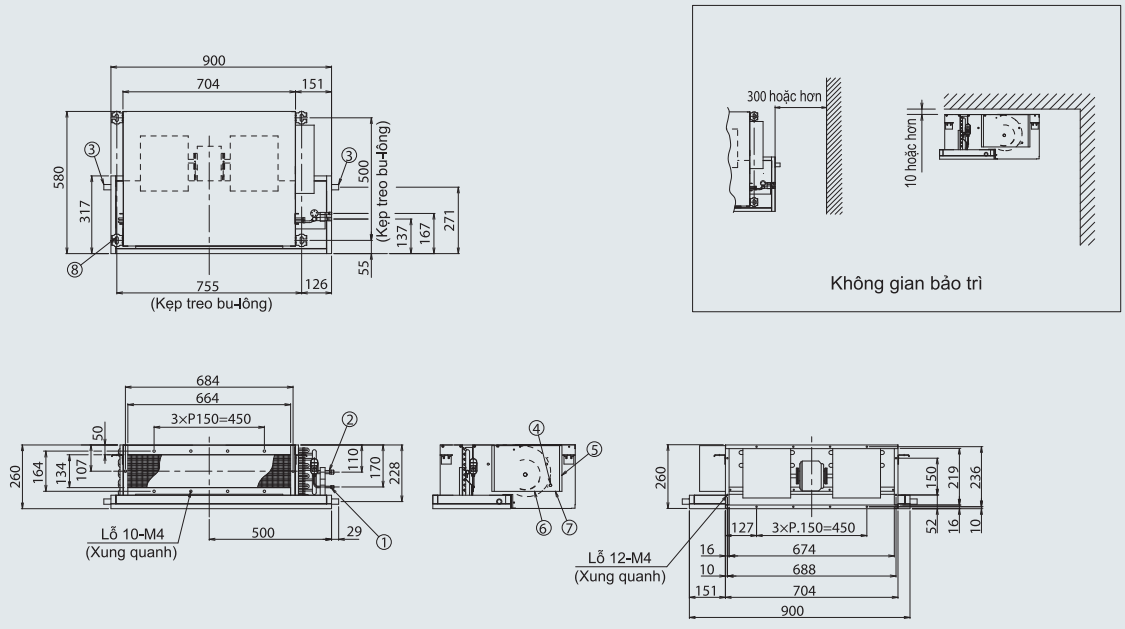

① Nối ống lỏng
② Nối ống hơi
③ Nối ống nước ngưng
④ Thanh nối đất
⑤ Hộp công tắc
⑥ Lỗ đi dây điều khiển (cho điều khiển từ xa)
⑦ Lỗ đi dây điều khiển (cho dàn nóng)
⑧ Giá treo

Lưu ý: [1]Vị trí bảng tên của thiết bị: Nắp khoang

https://sieuthimaylanh.com

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP

[FDBNQ21MV1V, FDBNQ26MV1]

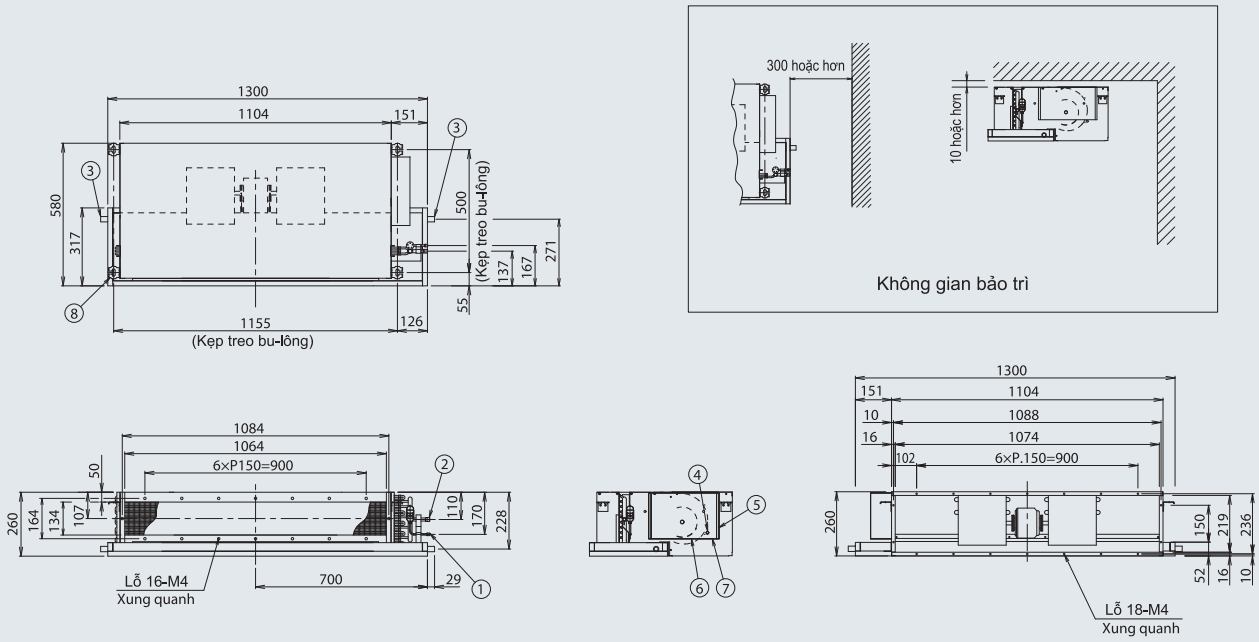

① Nối ống lỏng
② Nối ống hơi
③ Nối ống nước ngưng
④ Thanh nối đất
⑤ Hộp công tắc
⑥ Lỗ đi dây điều khiển (cho điều khiển từ xa)
⑦ Lỗ đi dây điều khiển (cho dàn nóng)
⑧ Giá treo

Lưu ý: [1]Vị trí bảng tên của thiết bị: Nắp khoang

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

[FDMNQ26MV1]

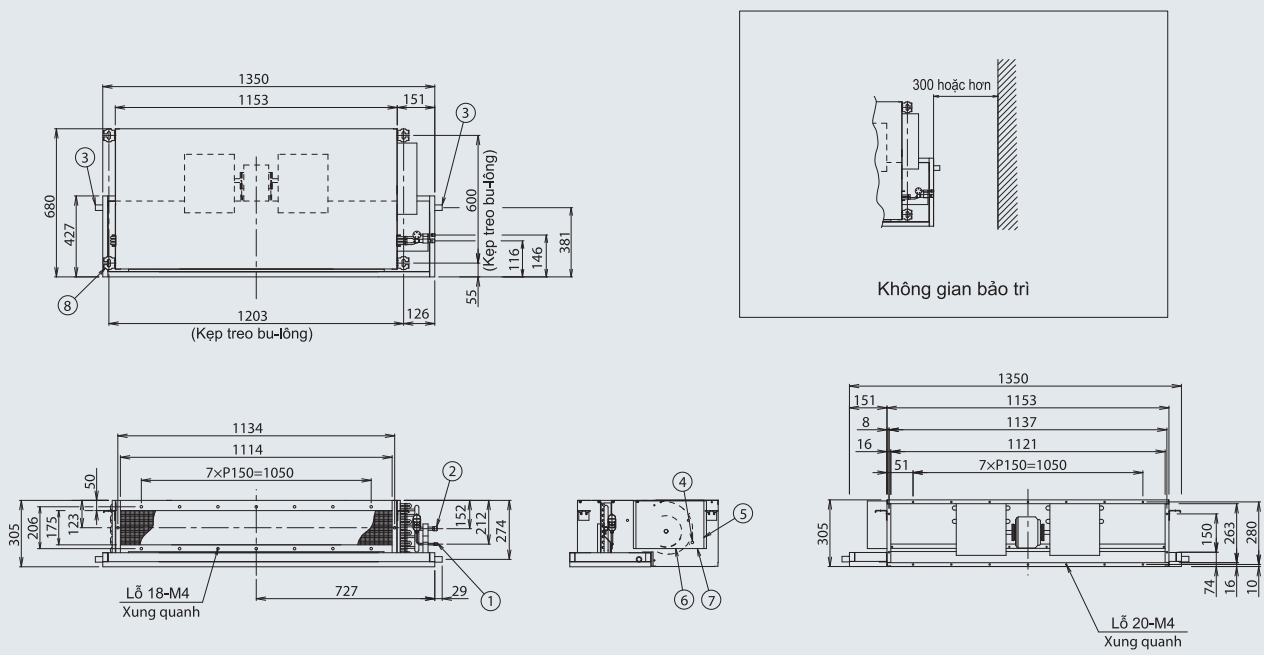

① Nối ống lỏng
② Nối ống hơi
③ Nối ống nước ngưng
④ Thanh nối đất
⑤ Hộp công tắc
⑥ Lỗ đi dây điều khiển (cho điều khiển từ xa)
⑦ Lỗ đi dây điều khiển (cho dàn nóng)
⑧ Giá treo

Lưu ý: [1]Vị trí bảng tên của thiết bị: Nắp khoang.

https://sieuthimaylanh.com

KÍCH THƯỚC (Đơn vị: mm)

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

[FDBNQ24MV1V]
[FDMNQ30/36/42/48MV1]

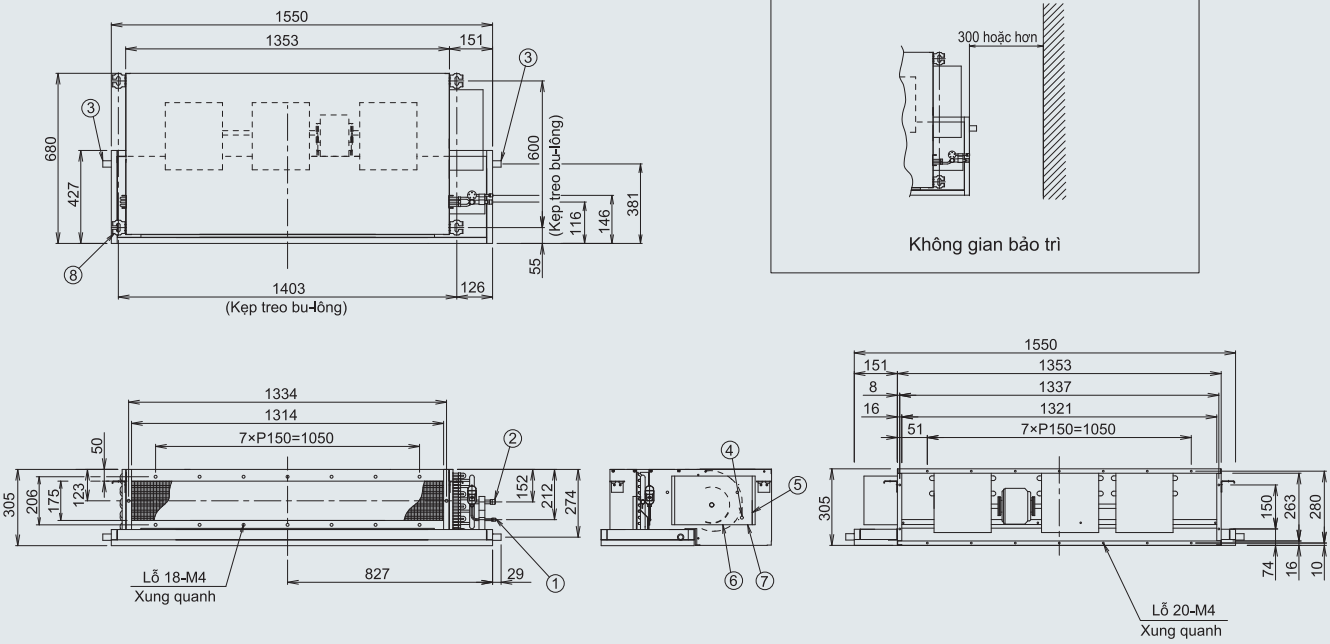

① Nối ống lỏng
② Nối ống hơi
③ Nối ống nước ngưng
④ Thanh nối đất
⑤ Hộp công tắc
⑥ Lỗ đi dây điều khiển (cho điều khiển từ xa)
⑦ Lỗ đi dây điều khiển (cho dàn nóng)
⑧ Giá treo

Lưu ý: [1]Vị trí bảng tên của thiết bị: Nắp khoang

DÀN NÓNG // RNQ09MV1V, RNQ13MV1(V)

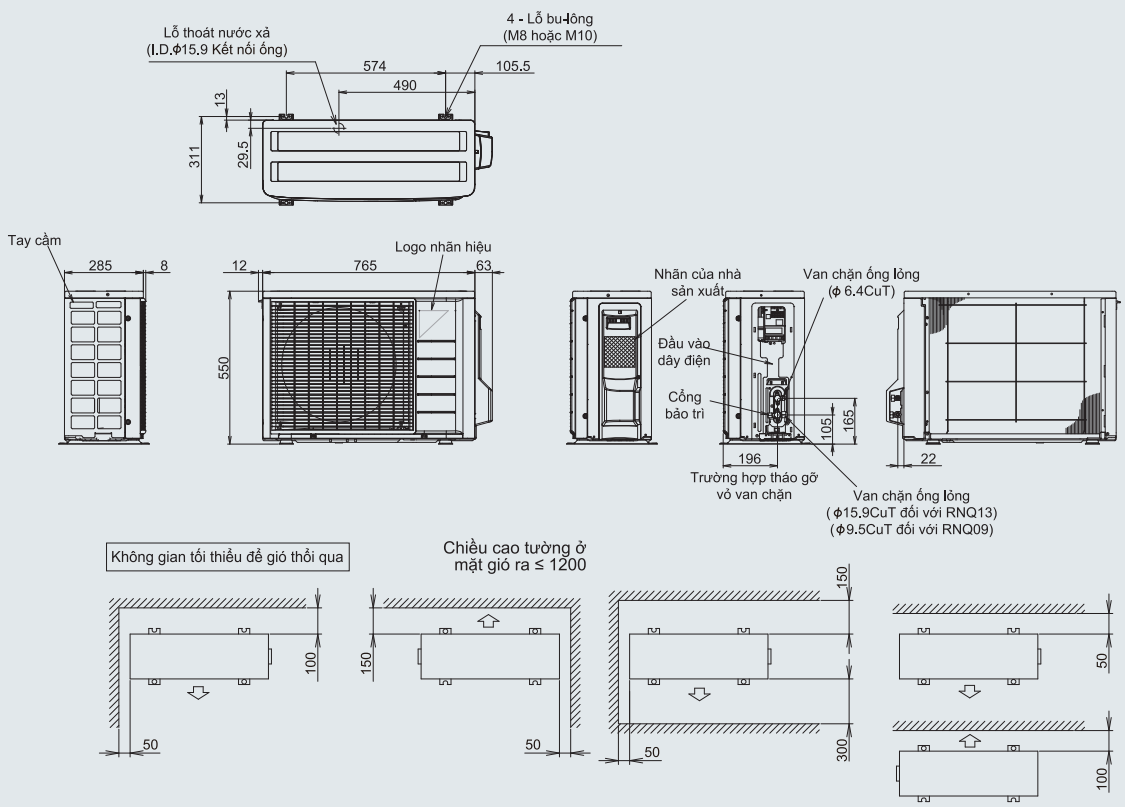

https://sieuthimaylanh.com

DÀN NÓNG // RNQ18/21MV1(V)

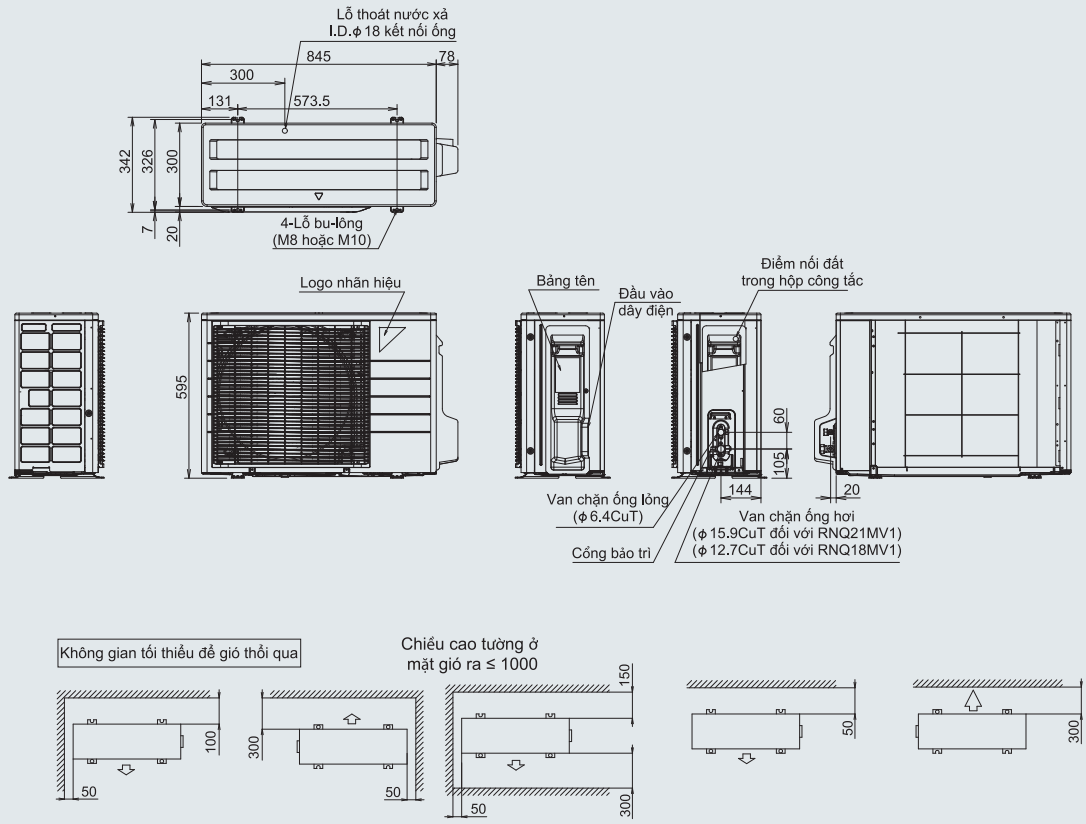

DÀN NÓNG // RNQ24MV1V, RNQ26MV1, RNQ26MY1

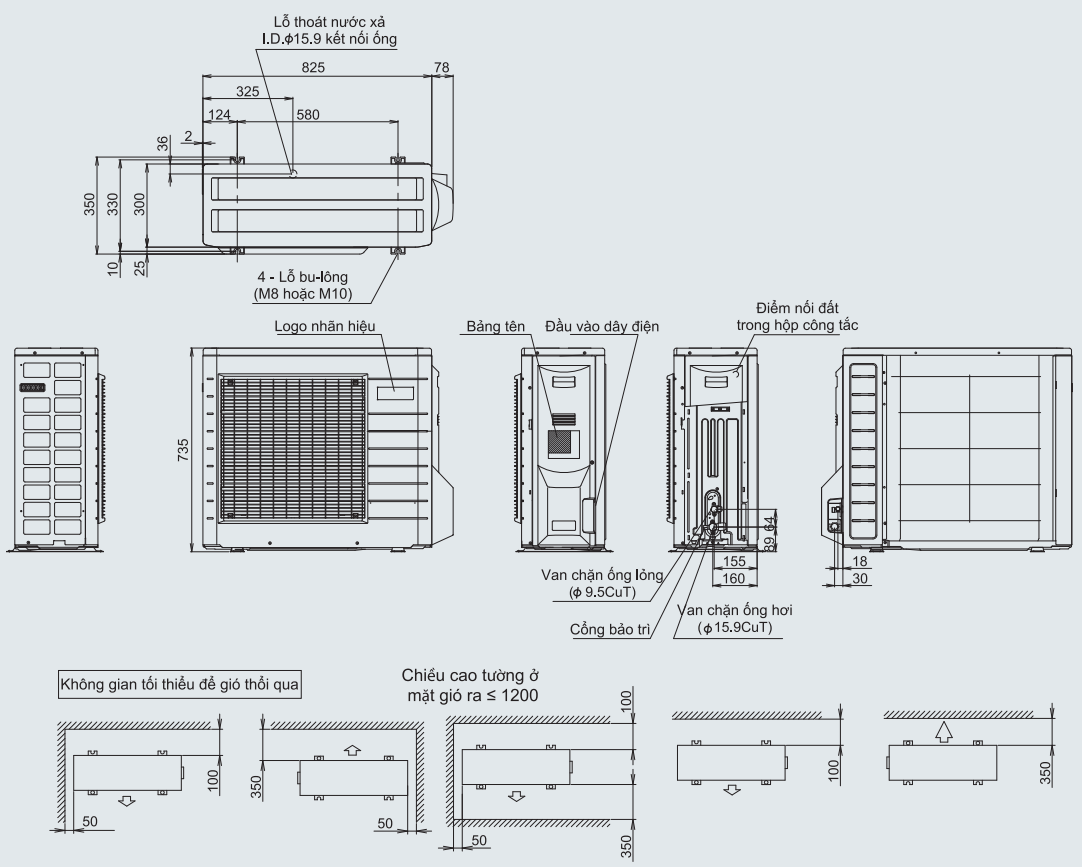

https://sieuthimaylanh.com

KÍCH THƯỚC (đơn vị: mm)

DÀN NÓNG // RNQ30MV1(V), RNQ30MY1

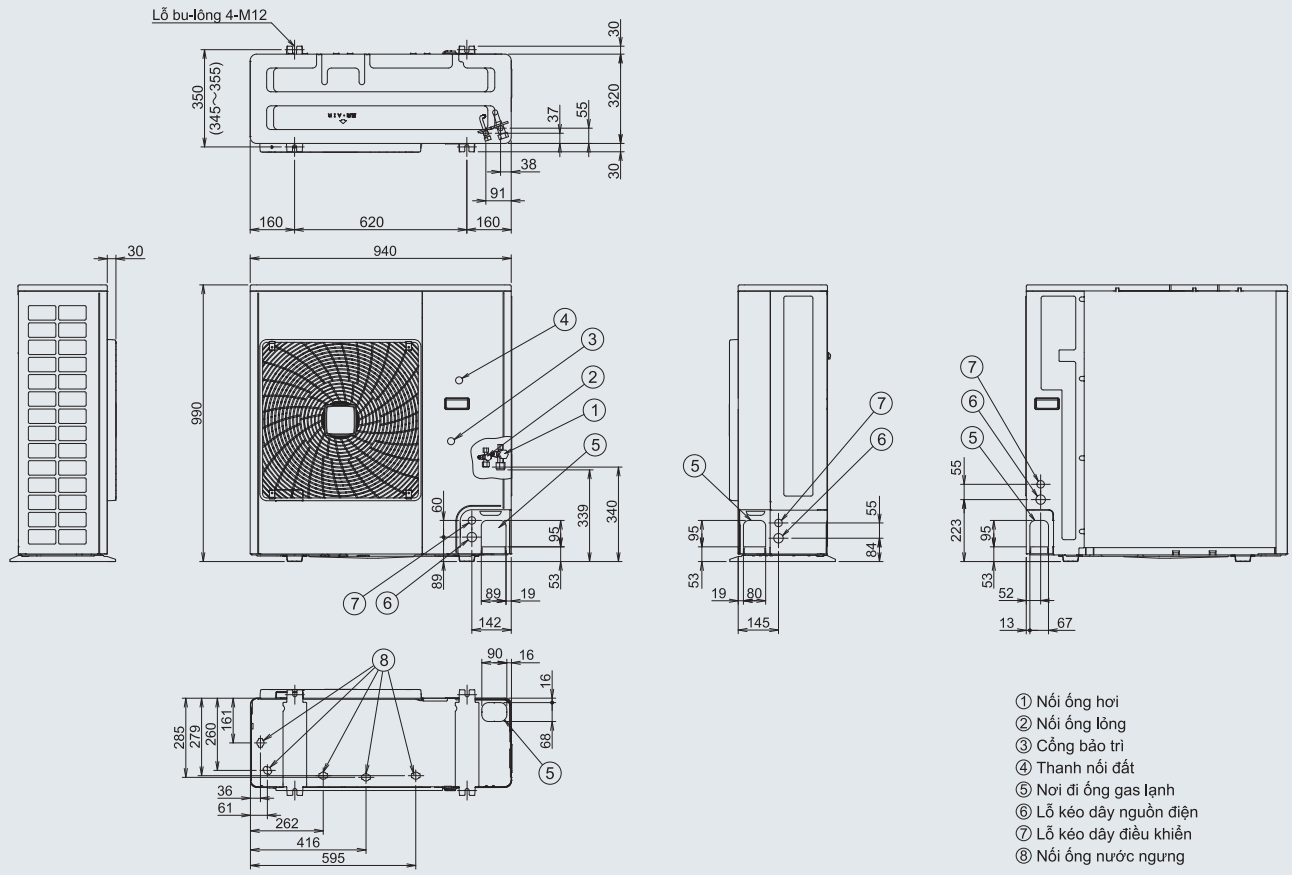

DÀN NÓNG // RNQ36MV1V

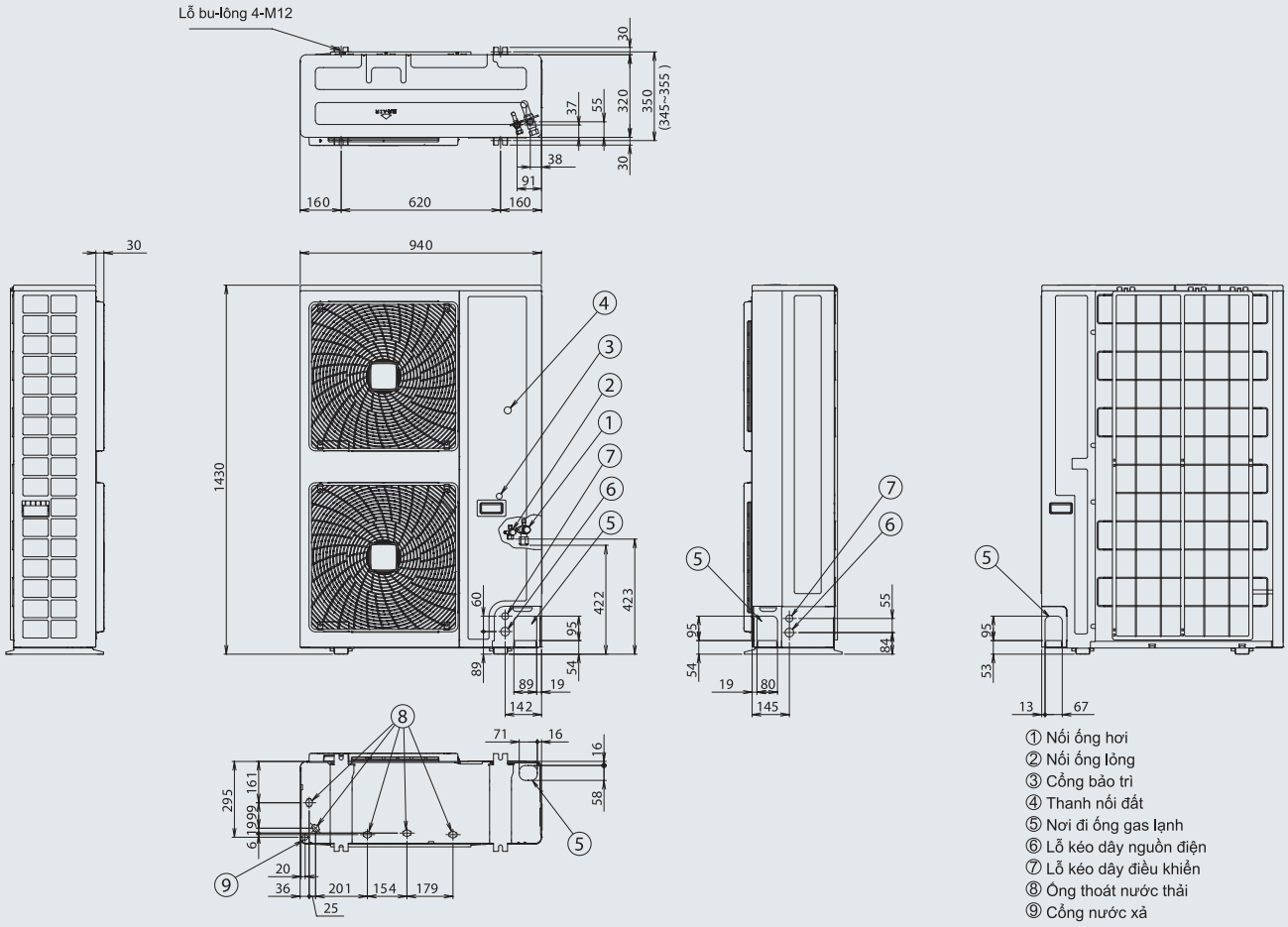

https://sieuthimaylanh.com

DÀN NÓNG // RNQ36MV1, RNQ36/42/48MY1

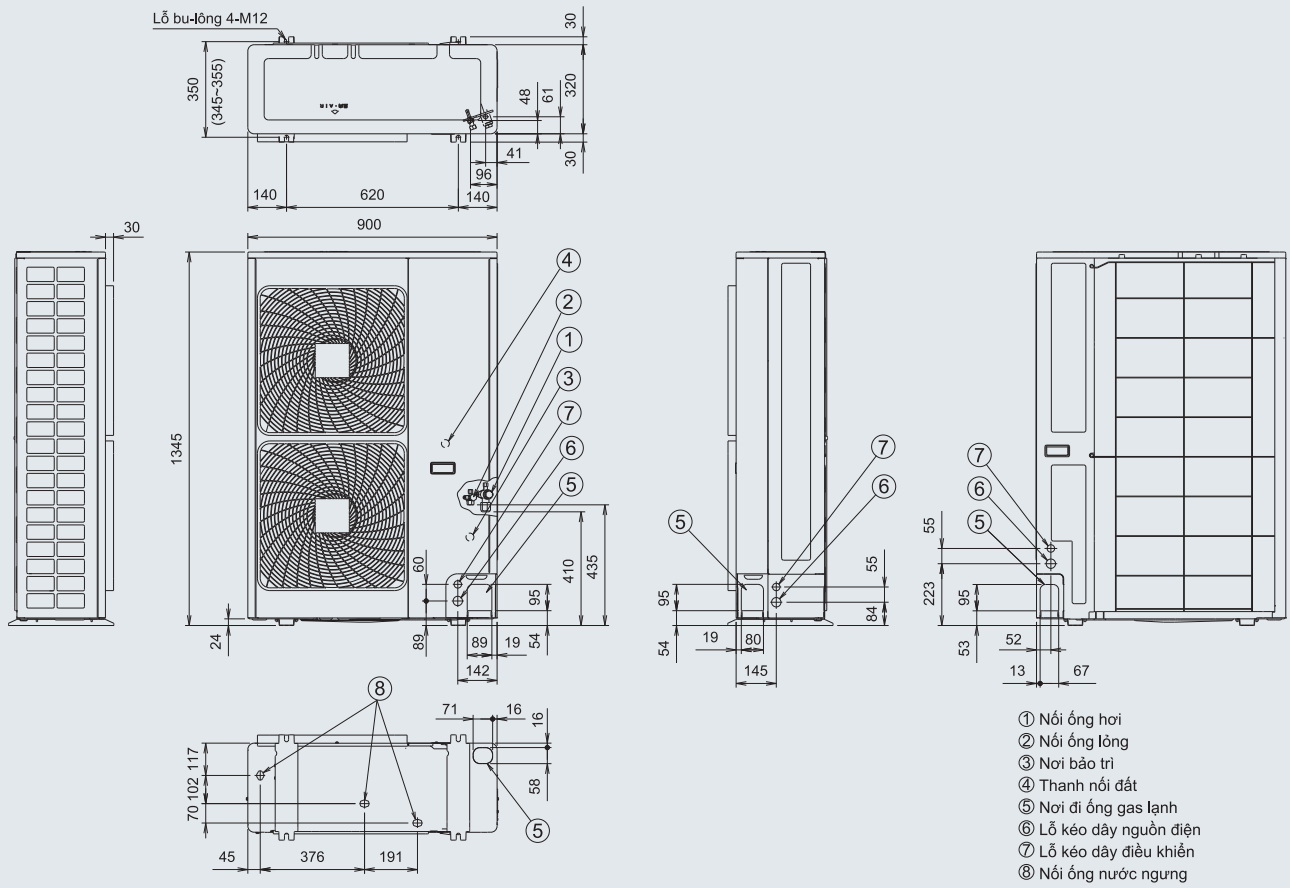

https://sieuthimaylanh.com

KÍCH THƯỚC (đơn vị: mm)

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

《Loại không dây》 ·Kích thước bộ điều khiển từ xa

BRC7F633F BRC4C64

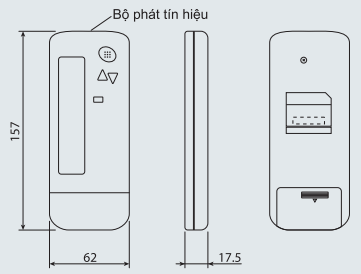

·Cách lắp đặt để giữ điều khiển từ xa
<Lắp đặt vào tường>

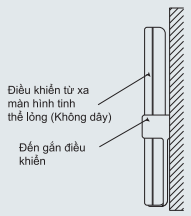

BRC7NU66

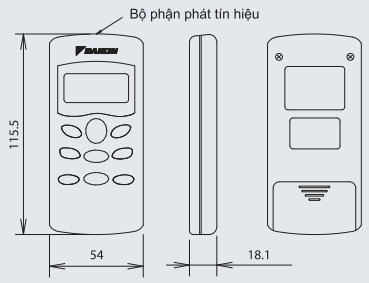

·Cách lắp đặt để giữ bộ điều khiển từ xa
<Lắp đặt vào tường>

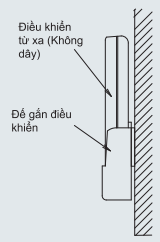

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN <Thổi tròn>

• Cách lắp bộ nhận tín hiệu

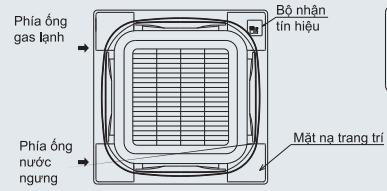

• Chi tiết bộ nhận tín hiệu

LOẠI ÁP TRẦN

·Cách lắp bộ nhận tín hiệu

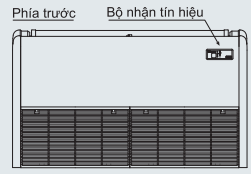

· Chi tiết bộ nhận tín hiệu

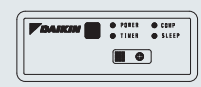

·Chi tiết bộ nhận tín hiệu

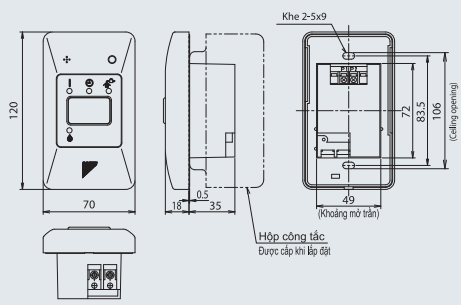

Không gian bảo trì cho lắp trần

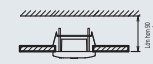

Lưu ý:
Không được lắp hơn 3 bộ nhận tín hiệu của các kiểu máy gần nhau
Với 4 hoặc hơn 4 bộ luôn luôn xảy ra lỗi.

《Loại có dây》 ·Kích thước bộ điều khiển từ xa

BRC1C61

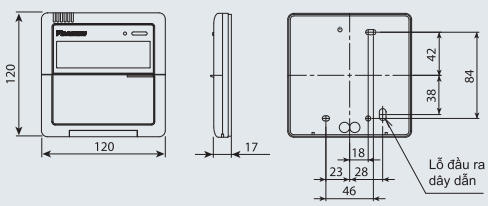

·Cách lắp đặt điều khiển từ xa

A Thân nổi, dây đi nổi

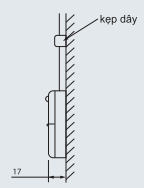

B Thân nổi, dây đi chìm

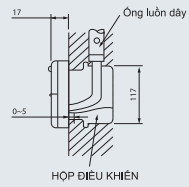

C Thân nổi, dây đi chìm

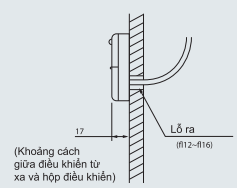

Lưu ý: 1. Dây dẫn của bộ điều khiển từ xa và kẹp dây không có sơ đồ kèm theo, khách được cấp khi lắp đặt

Thông số dây dẫn

Loại *	Dây dẫn với vỏ bọc hoặc cáp điện (Độ dày cách điện, 1mm hoặc hơn)
Kích cỡ	0.75~1.25 mm²
Tổng chiều dài	500 m

* Cho những nước yêu cầu EMC: dây bọc chống nhiễu (độ dày cách điện: 1mm hoặc hơn)

BRC1E62

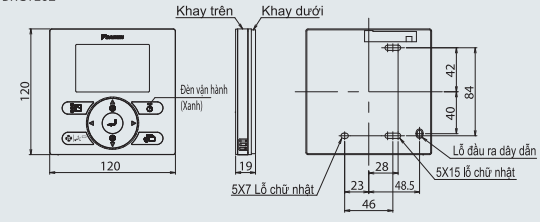

• Phương pháp lắp đặt

A Dây nổi

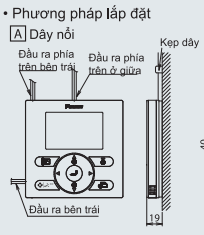

B Dây chìm

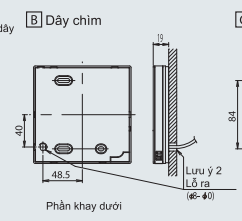

C Dây chìm (Sử dụng hộp công tắc)

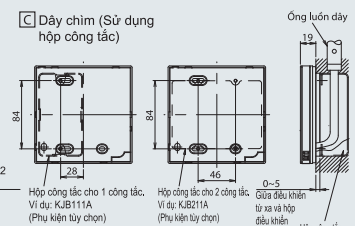

Lưu ý:
1. Dây dẫn của bộ điều khiển từ xa và kẹp dây không có sơ đồ kèm theo, khách được cấp khi lắp đặt
2.Nếu kích cỡ lỗ là quá lớn hoặc vị trí là không thích hợp, lỗ có thể đi ra từ bộ điều khiển từ xa.

Thông số dây dẫn

Loại	Dây dẫn với vỏ bọc hoặc cáp điện (Độ dày cách điện, 1mm hoặc hơn)
Kích cỡ	0.75~1.25 mm²
Tổng chiều dài	500 m

BRC1NU61

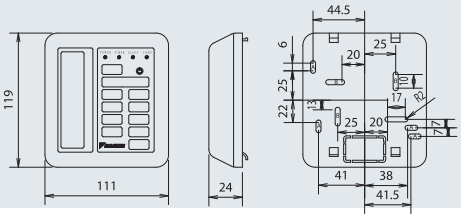

Lưu ý:
Kích thước của lỗ

Loại lỗ	a (mm)
A	6
B	10

https://sieuthimaylanh.com

KHÔNG GIAN CẦN THIẾT ĐỂ LẮP ĐẶT DÀN NÓNG (Đơn vị: mm)

■ Đối với RNQ30-48MV1(V)/Y1

1 Khi có vật cản ở phía hút vào

1) Khi phía trên là khoảng không

1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ

Khi chỉ có vật cản ở phía hút vào

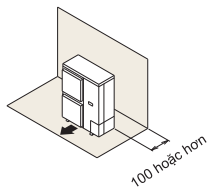

Khi chỉ có vật cản ở cả 2 phía

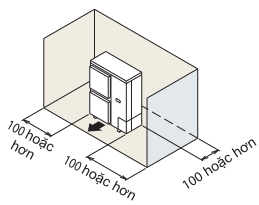

2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)

Khi có vật cản ở hai phía

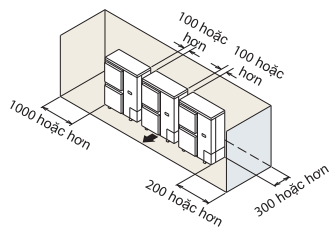

2) Khi có vật cản ở phía trên

1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ

Khi chỉ có vật cản ở phía hút vào

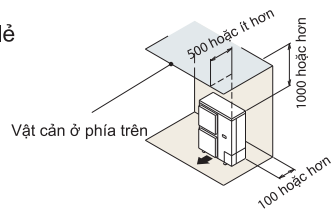

Khi có vật cản ở phía hút vào và hai bên

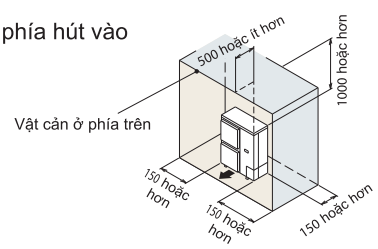

2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)

Khi có vật cản ở phía thổi ra và hai bên

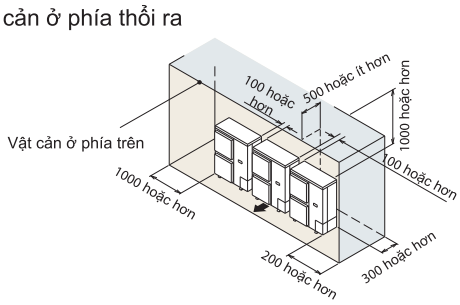

2 Khi có vật cản ở phía thổi ra

1) Khi phía trên là khoảng không

1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ

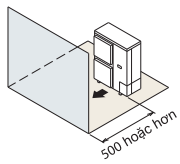

2. Khi lắp đặt nhiều máy (nhiều hơn 2)

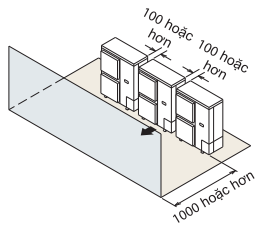

2) Khi có vật cản ở phía trên

1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ

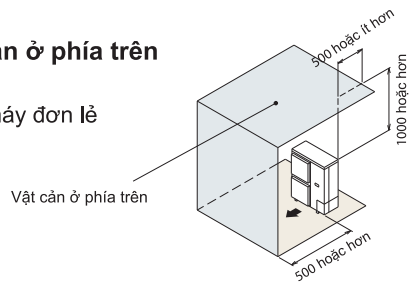

2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)

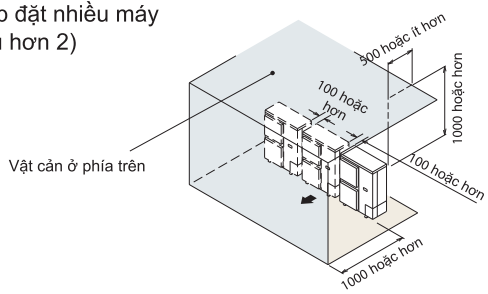

3 Khi có vật cản ở cả phía hút vào và phía thổi ra

(Khi vật cản ở phía thổi ra cao hơn thiết bị)

1) Khi phía trên là khoảng không

Không hạn chế chiều cao vật cản ở phía thổi ra

1. Khi lắp đặt đơn lẻ

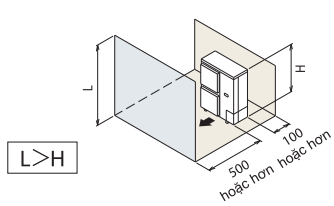

2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)

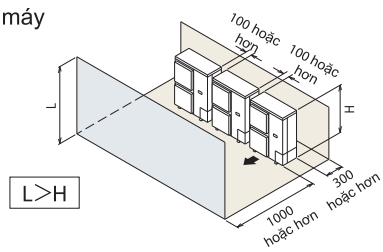

Lưu ý: Để biết thêm các mẫu hình lắp đặt khác, vui lòng tham khảo tài liệu hướng dẫn lắp đặt hoặc tài liệu kỹ thuật

https://sieuthimaylanh.com

DAIKIN

95 năm

CHUYÊN GIA ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN

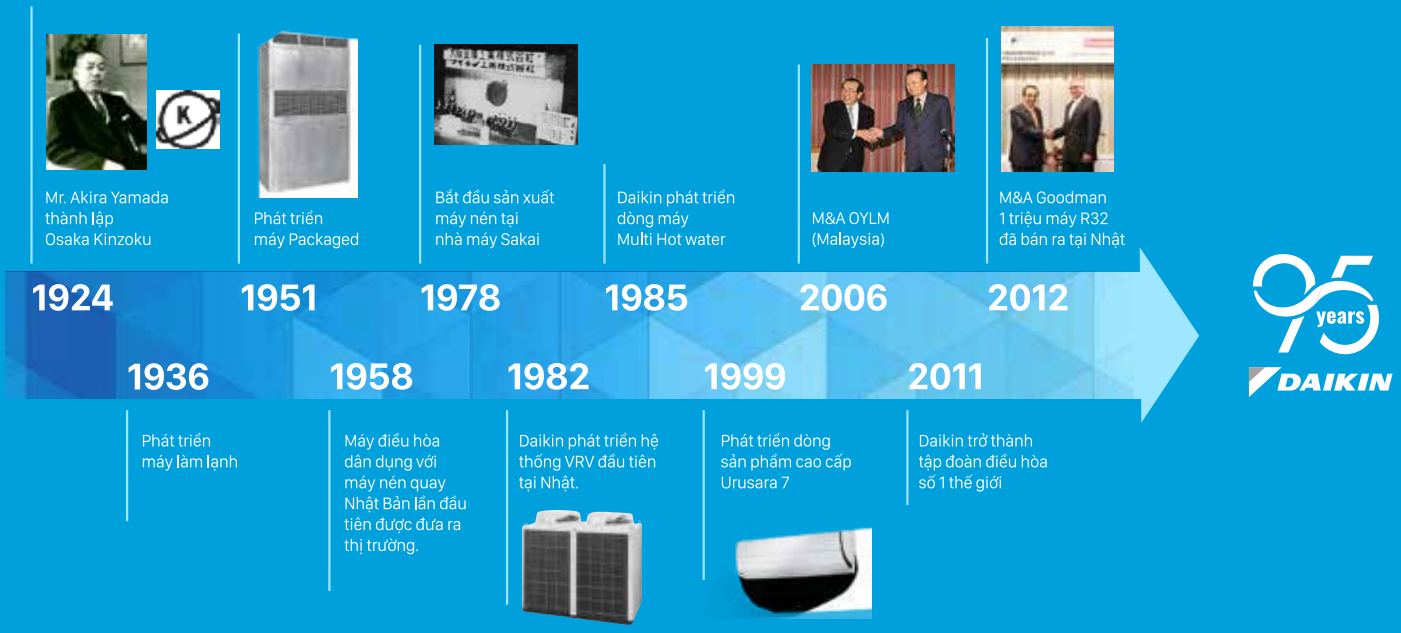

Đại lý phân phối Điệnmáygiágốc
Bảo hành chính hãng tận nơi SINCE 2002

32/28 Đường 35, Khu phố 1, P. Bình An, TP. Thủ Đức, TP. HCM

• **Showroom**
57 Song Hành, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM

• **Điện thoại (08:00 - 17:00)**
0902 390 599 - 0898 477 699

DAIKIN INDUSTRIES, LTD.
• HEAD OFFICE
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka, 530-8323 Japan
CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)
• VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 14-15, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP.HCM
Tel: (08) 62 504 888 Fax: (08) 62 504 999
• CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower, 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (04) 35 657 677 Fax: (04) 35 657 688
• CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4, P.Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0511) 362 4250 Fax: (0511) 362 4251
www.daikin.com.vn

© All rights reserved

Printed in Vietnam 02/15/001 DAV

https://sieuthimaylanh.com